



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU THỊ THUYẾT AN – ĐỖ THU HÀ – TRẦN MẠNH HƯỜNG
ĐẶNG KIM NGÀ – LÊ HỮU TỈNH

Tiếng Việt

3

TẬP HAI

SACHHOC.COM

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU THỊ THUYẾT AN – ĐỖ THU HÀ – TRẦN MẠNH HƯỜNG
ĐẶNG KIM NGÀ – LÊ HỮU TỈNH

Tiếng Việt



BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



CHIA SẺ



ĐỌC



VIẾT



NÓI VÀ NGHE



GÓC SÁNG TẠO



CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP



MẪU VÀ VÍ DỤ

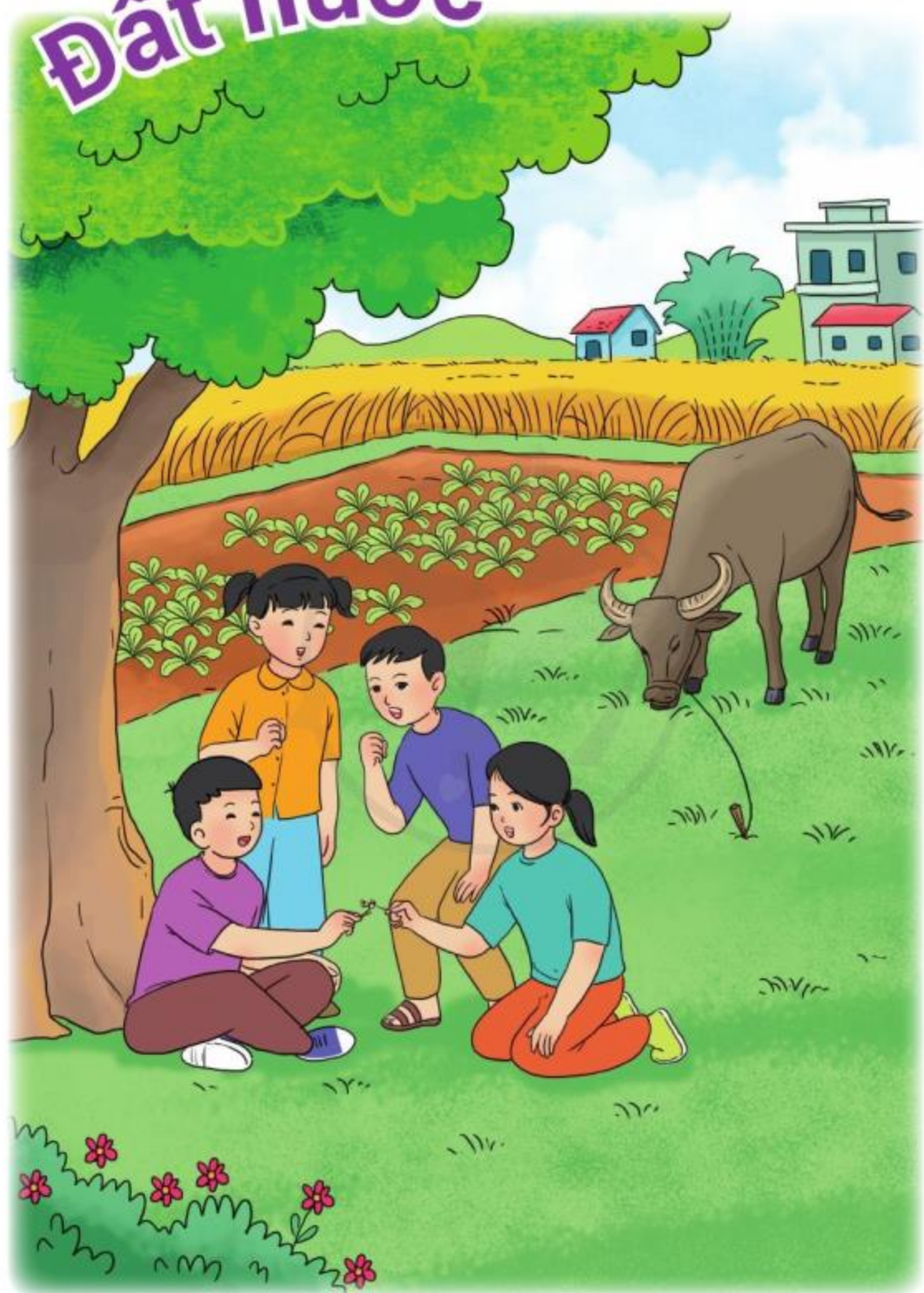
(2), (3)

BÀI TẬP LỰA CHỌN



TỰ ĐÁNH GIÁ

Đất nước



Bài 11 Cảnh đẹp non sông

CHIA SẺ



Đọc và giải các câu đố dưới đây:



Hồ gì ở giữa Thủ đô
Nước xanh biêng biếc, Tháp Rùa nghiêng soi?



Núi gì cao nhất nước ta
Ai ai cũng gọi “nóc nhà Đông Dương”?

Thành phố Hồ Chí Minh

Hồ Gươm

Đà Lạt

núi Phan Xi Păng



Ở đâu có cảng Nhà Rồng?
Ở đâu sương phủ rừng thông sớm chiều?



Trên hồ Ba Bể

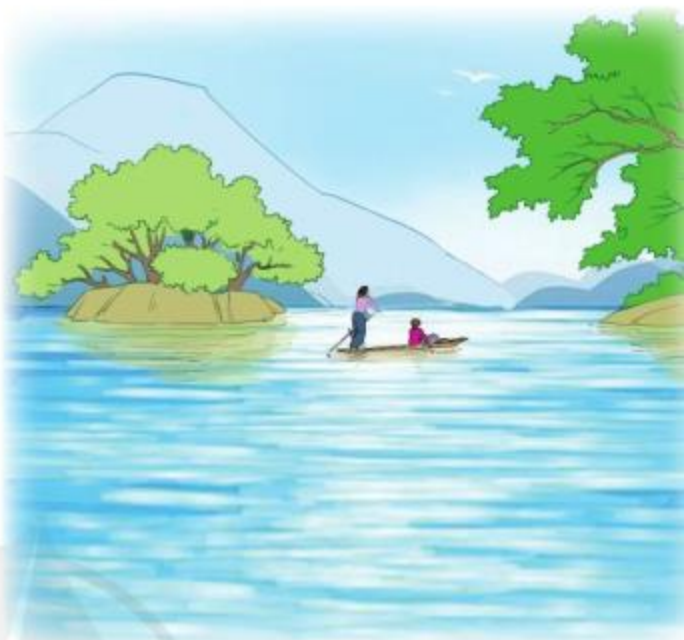
(Trích)

Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể
Núi dựng cheo leo, hồ lặng im
Lá rừng với gió ngậm se se
Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim.

Thuyền ta lướt nhẹ trên Ba Bể
Trên cả mây trời, trên núi xanh
Mây trắng bỗng bênh trôi lặng lẽ
Mái chèo khua bóng núi rung rinh.

Thuyền ta quanh quất trên Ba Bể
Đỏ ối vườn cam, thắm bãi ngô
Thuyền đi, chầm chậm chờ ta nhé
Muốn ở đây thôi, chẳng muốn về!

HOÀNG TRUNG THÔNG



? Ghép từ ngữ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B:

A

a) Hồ Ba Bể

b) Cheo leo

c) Bồng bênh

d) Quanh quất

1) chuyển động lên xuống nhẹ nhàng

2) hồ đẹp nổi tiếng ở tỉnh Bắc Kạn

3) cao và không có chỗ bầu vịu, gây cảm giác nguy hiểm, dễ bị rơi, ngã

4) quanh nơi nào đó, không xa

B

? ĐỌC HIỂU

- Đi thuyền trên hồ Ba Bể, tác giả nghe được những âm thanh gì?
- Vì sao tác giả có cảm giác thuyền lướt trên mây, trên núi? Chọn ý đúng:
 - Vì thuyền lướt trên mặt hồ có in bóng mây, núi.
 - Vì mái chèo khua làm bóng núi rung rinh.
 - Vì xung quanh hồ có núi dựng cheo leo.

3. Quang cảnh hồ Ba Bể đẹp như thế nào?

4. Theo em, vì sao tác giả viết: "Muốn ở đây thôi, chẳng muốn về!"?

• Học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.

LUYỆN TẬP

1. Tên riêng hồ **Ba Bể** được viết như thế nào? Chọn ý đúng:

a) Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng: Ba Bể

b) Viết hoa chữ cái đầu của tiếng đầu tiên: Ba bể

c) Viết hoa chữ cái đầu của tiếng đầu tiên, đặt dấu gạch nối giữa các tiếng: Ba-bể

2. Viết tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố) nơi em ở.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về cảnh đẹp quê hương.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về cảnh đẹp quê hương.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



1. Viết tên riêng:

Ôn chữ viết hoa: O, OÂ

Cửa Ông

2. Viết câu:

Ơn trời mưa nắng phải thì

Nơi thì bờ cạ, nơi thì cây sâu.

Ca dao

TRAO ĐỔI



Nói về cảnh đẹp non sông

Giới thiệu tranh ảnh sưu tầm được về cảnh đẹp và nói về cảnh đẹp đó: Cảnh đẹp đó ở đâu? Cảnh đẹp đó có gì làm em yêu thích?

M

Các bạn thân mến! Tôi sống ở Đất Mũi. Trên bản đồ Việt Nam, đó là mỏm đất nhọn như hình mũi tên vươn ra biển. Ở Đất Mũi có xóm Mũi là xóm vươn xa nhất ra biển. Đây là nơi duy nhất trong cả nước có thể ngắm Mặt Trời mọc và lặn trên biển ở cả hai hướng đông, tây.



Đây là Sa Pa quê tôi. Sa Pa có suối, có thác, có rừng thông rất đẹp. Sa Pa còn được gọi là thành phố sương mù. Mùa hè ở đây rất mát.



Đây là một bãi biển ở Nha Trang. Nước biển xanh, cát trắng. Đẹp quá! Mình chưa được đến Nha Trang, nhưng xem ti vi, mình biết ở đó có nhiều bãi tắm đẹp. Mình mong ước sẽ có dịp được tắm biển Nha Trang.



BÀI ĐỌC 2



Sông Hương

Từ xưa, người Huế đã dành những lời thơ đẹp nhất, tình cảm sâu đậm nhất cho dòng sông quê hương.

Người ta kể rằng, xưa kia, dòng nước ở đây thường thoảng lên một mùi hương dịu dịu bởi nguồn sông chảy qua một cánh rừng mọc dày một loại cỏ có tên là thạch xương bồ.

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh khổ dài mà mỗi đoạn, mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh đó

là một màu xanh có nhiều sắc độ, đậm nhạt khác nhau: màu xanh da trời, màu xanh của nước biển, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ,...

Cứ mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.



Theo CỬU THỌ

- ! – **Sắc độ:** mức đậm, nhạt của màu.
- **Hương Giang:** tên gọi khác của sông Hương.
- **Lụa đào:** lụa màu hồng.
- **Đặc ân:** ơn đặc biệt.

? ĐỌC HIỂU

1. Qua đoạn 2, em hiểu vì sao dòng sông được đặt tên là sông Hương?
2. Câu mở đầu đoạn 3 gọi sông Hương là gì?
3. Tìm những hình ảnh minh họa cho nhận xét nói trên về vẻ đẹp của sông Hương.
4. Những từ ngữ nào trong đoạn cuối thể hiện sự thay đổi mà sông Hương tạo ra cho phố phường xung quanh?

? LUYỆN TẬP

1. Trong các câu dưới đây, sông Hương được so sánh với những gì?
 - a) Sông Hương là một bức tranh phong cảnh nhiều màu sắc.
 - b) Vào mùa hè, Hương Giang như một dải lụa đào.
 - c) Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng dát vàng.
2. Chọn từ chỉ đặc điểm thích hợp (**lung linh, ửng hồng, đẹp**) để thể hiện lại hình ảnh so sánh ở các câu trên theo sơ đồ sau:

M

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2
Sông Hương	đẹp	như	một bức tranh phong cảnh nhiều màu sắc

BÀI VIẾT 2



Viết về cảnh đẹp non sông

1. Viết đoạn văn nêu những điều em quan sát được trong bức ảnh giới thiệu một cảnh đẹp ở nước ta.

Gợi ý

- Bức ảnh đó giới thiệu cảnh đẹp nào, ở đâu?
- Em thấy những gì trong bức ảnh đó?
- Cảnh đẹp đó có gì làm em yêu thích?

M



Cầu Rồng (Đà Nẵng)



Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)



2. Đọc đoạn văn em viết cho các bạn nghe.



Chợ nổi Cà Mau

Chợ họp lúc bình minh lên. Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ đậu sát vào nhau thành một dãy dài, người bán, người mua trùng trình trên sóng nước. Chủ ghe tất bật bày biện hàng hoá gọn ghẽ, tươi tắn và tinh tươm.

Chợ nổi Cà Mau chỉ tập trung bán buôn rau, trái miệt vườn. Bạn không cần ghé vào từng ghe để xem hàng có những gì. Bạn cứ nhìn cái nhánh cây thon, dài buộc ở đầu ghe kia, trên cây treo gì thì ghe bán thứ ấy. Đó là tiếng chào mời không lời. Chẳng cần rao bán, chèo kéo nhưng khách cảm lòng sao được với cái màu đỏ au au của chùm chôm chôm; vàng ươm của khóm, xoài; xanh riết của cóc, ổi; tím của cà,...



Giữa chợ nổi Cà Mau, ngập tràn hồn tôi cái cảm giác như gặp được những khu vườn, rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.

Theo NGUYỄN NGỌC TƯ



- *Chợ nổi*: chợ họp trên sông, hàng hoá bày bán trên thuyền.
- *Ghe*: thuyền gỗ có mui.
- *Miệt vườn*: vùng đất phù sa trồng cây ăn quả ở đồng bằng sông Cửu Long.
- *Khóm*: dứa.
- *Xanh riết*: xanh đậm.

? ĐỌC HIỂU

1. Chợ nổi Cà Mau họp vào lúc nào, ở đâu?
2. Chợ nổi có gì khác lạ so với chợ trên đất liền?
3. Tìm những hình ảnh diễn tả cảnh sinh hoạt tấp nập của chợ nổi.
4. Chợ nổi gợi cho tác giả cảm giác gì?

? LUYỆN TẬP

1. Tác giả đã so sánh những nhánh cây treo rau, trái trên thuyền với sự vật nào?

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
những nhánh cây treo rau, trái		

2. Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để diễn tả sự phong phú, hấp dẫn của rau, trái được bày bán ở chợ nổi Cà Mau?

BÀI VIẾT 3

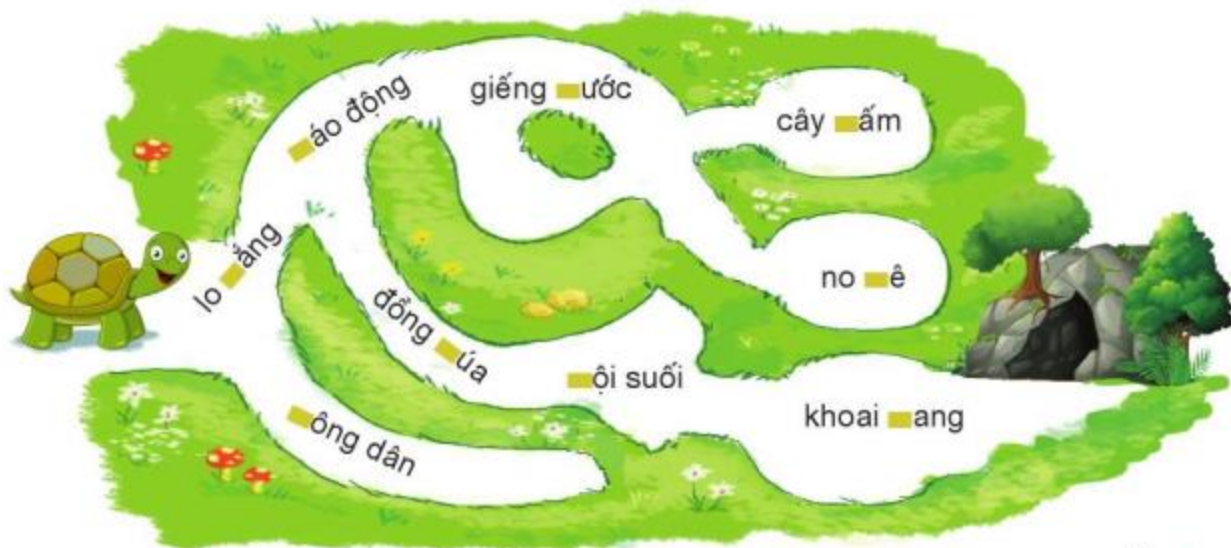


Chính tả

1. Nhớ – viết: *Trên hồ Ba Bể* (2 khổ thơ đầu)

(2). Tìm đường

a) Em chọn chữ (l hay n) phù hợp với ô trống. Giúp rùa con tìm đường về hang, biết rằng đường về hang của rùa được đánh dấu bằng các tiếng bắt đầu với chữ l.



b) Em chọn chữ (**c** hay **t**) phù hợp với ô trống. Giúp bạn Nam tìm đường về làng quê, biết rằng đường về làng được đánh dấu bằng các tiếng có chữ **c** đứng cuối.



(3). Tìm các tiếng:

a) Bắt đầu bằng **l** hoặc **n**, có nghĩa như sau:

- Trái ngược với **chặt** (chặt chẽ).
- Đồ dùng, thường bằng lá, để đội đầu, che mưa nắng.
- Đồ dùng bằng đất hoặc kim loại, có lòng sâu, để nấu cơm hoặc thức ăn.

b) Có vần **uộc** hoặc **uôt**, có nghĩa như sau:

- Có cảm giác đau nhói hoặc rất rét.
- Chất được chế biến dùng để chữa bệnh (bằng cách uống, tiêm,...).
- Làm chín thức ăn trong nước sôi.



Em đọc sách báo

1. Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) về cảnh đẹp quê hương, đất nước mà em đã đọc ở nhà.

M

Sông quê

Gió chiều ru hiền hoà
 Rung bờ tre xào xạc
 Bầy sẻ vui nhả nhạc
 Rộn rã khúc sông quê.

Ngày hai buổi đi về
 Qua cầu tre lắt lẻo
 Tiếng bạn cười trong trẻo
 Vang vọng hai bờ sông.

Và câu hò mênh mông
 Lặng tĩnh quê tha thiết
 Thuyền nan nghèo dăm chiếc
 Lặng lẽ trôi trong chiều...



Hồi dòng sông thương yêu
 Trãi mình theo năm tháng
 Cho em cùng bè bạn
 Soi bóng mình tuổi hoa!

NGUYỄN LIÊN CHÂU

2. Trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài văn) em đã đọc.

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?



Sự tích thành Cổ Loa



An Dương Vương lập nên nước Âu Lạc. Sau chiến công đánh thắng quân xâm lược Tần, nhà vua cho xây thành để phòng quân giặc từ phương Bắc.

Ban đầu, thành cứ đắp cao lên là lại đổ sập xuống. Nhiều lần như vậy, An Dương Vương rất buồn rầu. Nhà vua lập đàn cầu trời phù hộ. Bỗng có một ông già râu tóc bạc trắng hiện lên, nói với vua rằng: "Sáng mai, nhà vua ra đón ở bờ sông, sẽ có Thần Kim Quy đến giúp."

Hôm sau, mỗi tờ mờ sáng, An Dương Vương đã ra tận bờ sông đợi. Vừa bắt đầu tan sương thì có một con rùa vàng rất lớn bơi vào bờ. Rùa tự xưng mình là Thần Kim Quy, sứ giả của vua Thủy Tề.

Nhờ có Thần Kim Quy diệt trừ yêu quái, chẳng bao lâu, thành đã đắp xong. Thành có ba vòng, xoay như hình tròn ốc, nên gọi là Loa Thành.



Di tích thành Cổ Loa

Trước khi chia tay, Thần Kim Quy rút một cái móng của mình trao cho An Dương Vương, dặn rằng: "Nhà vua giữ lấy móng này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem ra bắn, một phát có thể giết được hàng nghìn quân giặc."

Theo NGUYỄN ĐỒNG CHI

-  – **Thành Cổ Loa:** thành do An Dương Vương xây ở đất Phong Khê, nay thuộc xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội.
- **An Dương Vương:** tên thật là Thục Phán, sống cách đây hơn 2 000 năm.
- **Tấn:** triều đại ở Trung Quốc, cách đây hơn 2 000 năm.
- **Đàn:** nền đất đắp cao hoặc đài cao dùng để tế lễ.
- **Phù hộ:** (thần linh) che chở, giúp đỡ.
- **Lẫy nỏ:** bộ phận của nỏ dùng để bật dây nỏ, phóng tên đi.

ĐỌC HIỂU

1. Qua đoạn 1, em biết điều gì về vua An Dương Vương?
2. Ban đầu, công việc xây thành của nhà vua gặp khó khăn gì?
3. Ai đã giúp nhà vua diệt trừ yêu quái, xây Loa Thành?
4. Thần Kim Quy làm gì và nói gì với nhà vua trước khi chia tay?

LUYỆN TẬP

1. Các dấu ngoặc kép trong bài đọc được dùng để làm gì?
 2. Viết lại các câu dưới đây thành câu có hình ảnh so sánh bằng cách thêm vào sau từ được in đậm những từ ngữ phù hợp:
 - a) Bỗng có một ông già râu tóc **bạc trắng** hiện lên.
 - b) Vừa tan sương thì có một con rùa vàng **lớn** bơi vào bờ.
-  Bỗng có một ông già râu tóc **bạc trắng** như mây hiện lên.

CÓC SÁNG TẠO



Đố vui: Đó là cảnh đẹp nào?

1. Chuẩn bị câu hỏi bí mật theo một trong ba cách:
 - a) Chép lại một câu đố đã học ở Bài 11.
 - b) Chọn sẵn một hình ảnh ở Bài 11.
 - c) Mang đến lớp ảnh (hoặc tranh) về một cảnh đẹp nổi tiếng ở địa phương.

M



Tràng An (Ninh Bình)



Kênh Vĩnh Tế (An Giang, Kiên Giang)



Núi Bà Đen (Tây Ninh)



Nhà lưu niệm Anh hùng Núp (Gia Lai)

2. Viết một đoạn văn ngắn về cảnh đẹp đã chọn.

3. Hỏi đáp, đọc đoạn văn về cảnh đẹp đã chọn.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 11, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Hãy hoàn chỉnh bảng dưới đây và tự đánh giá theo gợi ý:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: O, Ô, Ơ	a) Viết các tên riêng và câu...
b) Từ ngữ về quê hương, cảnh đẹp quê hương	b) Sử dụng...
c) Tên người, tên địa lí Việt Nam	c) Viết đúng...
d) So sánh	d) Đặt câu có hình ảnh so sánh
e) Truyện, thơ, văn miêu tả, tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương, đất nước	e) Nói, viết về cảnh đẹp quê hương, đất nước

Bài 12

Đồng quê yêu dấu

CHIA SẺ



1. Hãy đọc và giải các câu đố sau:

- a) Cánh gì cánh chẳng biết bay
Chim hay sà xuống nơi đây kiếm mồi
Đổi ngàn vạn giọt mồ hôi
Bát cơm trắng dẻo, đĩa xôi thơm mùi?

(Là gì?)



- b) Thân thì bé nhỏ
Bụng có ngọn đèn
Toả sáng về đêm
Những hôm tối mịt.
(Là con gì?)



- c) Bằng cái vung
Vùng xuống ao
Đào không thấy
Lấy chẳng được.

(Là gì?)

2. Các câu đố trên nói về cảnh vật, con vật ở đâu? Chọn ý đúng:

- a) Ở thành phố.
b) Ở nông thôn.
c) Ở ngoài biển.



Về quê hương



Bút chì xanh đỏ
Em gọt hai đầu
Em thử hai màu
Xanh tươi, đỏ thắm.

Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu
Xanh màu ước mơ...

Em quay đầu đỏ
Vẽ nhà em ở
Ngói mới đỏ tươi
Trường học trên đồi
Em tô đỏ thắm
Cây gạo đầu xóm
Hoa nở chói ngời.



A, nắn lên rồi!
Mặt Trời đỏ chói
Lá cờ Tổ quốc
Bay giữa trời xanh...
Chị ơi bức tranh
Quê ta đẹp quá!

ĐÌNH HẢI



Sông máng (sông đào): sông do người đào để lấy nước tưới ruộng, làm đường vận chuyển.



ĐỌC HIỂU

1. Bức tranh quê hương có những cảnh vật gì?
 2. Những hình ảnh nào cho biết đó là một bức tranh về nông thôn?
 3. Tìm những từ ngữ thể hiện màu sắc tươi sáng của bức tranh.
 4. Vì sao bạn nhỏ thấy bức tranh quê hương rất đẹp?
- Học thuộc lòng các khổ thơ 2, 3.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm các từ có nghĩa giống nhau trong bài thơ:

a) Các từ chỉ màu xanh.

M xanh tươi

b) Các từ chỉ màu đỏ.

M đỏ thắm

2. Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Bằng gì?*:

a) Bức tranh quê hương được vẽ bằng bút chì xanh đỏ.

b) Làng xóm, ruộng đồng, dòng sông và bầu trời được vẽ bằng màu xanh.

c) Mái ngói, hoa gạo, Mặt Trời, lá cờ Việt Nam được vẽ bằng màu đỏ.

TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

– 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về nông thôn.

– 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về nông thôn.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

– Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).

– Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



Ôn chữ viết hoa: **P**, **Q**

1. Viết tên riêng:

Phú Quốc

2. Viết câu:

Quê ta có dải sông Hàn

Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.

Ca dao

TRAO ĐỔI



Kì nghỉ thú vị

1. Đọc câu chuyện:

Nghỉ hè, Lâm được về quê ở với ông bà. Lần đầu tiên, em thấy quả táo, quả lê ở trên cây, thấy cây đổ với hai cái lá non vừa đội đất nhô lên, quả bí đao dài thượt trên giàn và cánh đồng lúa đang trổ đồng thơm mùi sữa,...

Thấy mấy con vật to, da trắng loang đen, có cặp sừng nhọn, Lâm hoảng sợ. Ông bảo: “Cháu đừng sợ! Đây là mấy con bò vắt cho cháu sữa đấy.”.



Ông dẫn Lâm ra chuồng gà, chỉ cho em xem một quả trứng, chú gà ở bên trong đã mổ vỏ, chuẩn bị ra ngoài. Lâm tò mò muốn biết chú gà sẽ chui ra như thế nào nên ngồi canh ổ gà cả một buổi.

Kì nghỉ hè đã mang lại cho Lâm bao điều mới lạ, bổ ích.

Theo sách 365 chuyện kể mỗi ngày

2. Trao đổi:

- a) Qua kì nghỉ hè ở quê, Lâm đã biết thêm điều gì về cây, quả?
- b) Ông đã giúp Lâm hiểu về nguồn gốc của sữa và sự ra đời của những chú gà con bằng cách nào?

3. Hãy nói về một con vật (hoặc cây, hoa, quả) mà em thích.

Gợi ý

- a) Đó là con gì (cây, hoa, quả gì)?
- b) Con vật (cây, hoa, quả) ấy trông như thế nào?
- c) Vì sao em thích con vật (cây, hoa, quả) ấy?

BÀI ĐỌC 2



Hương làng

Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng nhà nào có đất để trồng hoa. Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương mộc mạc, chân chất quen thuộc của đất quê.

Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, bay đến rồi thoảng cái lại bay đi. Tháng Ba, tháng Tư, hoa cau thơm lạ lùng.



Tháng Tám, tháng Chín, hoa ngâu như những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp, thơm nồng nàn. Tưởng như có thể sờ được, nắm được những làn hương ấy.

Ngày mùa, mùi thơm từ đồng thơm vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, thơm trên các ngõ. Đó là hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ. Cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê, giống như thuở nhỏ hít hà hương thơm từ nổi cơm gạo mới mẹ bắc ra và gọi cả nhà ngồi vào quanh mâm.

Mùa xuân, ngắt một cái lá chanh, lá bưởi, một lá xương sông, một chiếc lá ổi, một nhánh hương nhu, nhánh bạc hà,... hai tay mình cũng đượm mùi thơm mãi không thôi.

Theo BĂNG SƠN



- *Mộc mạc*: giản dị, đơn sơ, giữ nguyên vẻ tự nhiên.
- *Chân chất*: mộc mạc, không màu mè.
- *Đượm*: thấm sâu, đậm vào bên trong.



ĐỌC HIỂU

1. Mỗi khi đi trong làng, tác giả cảm nhận được điều gì?
2. Tìm những từ ngữ trong bài văn tả hương thơm của hoa, lá.

3. Ngày mùa, làng quê tác giả còn có những hương thơm đặc biệt nào?
4. Theo em, vì sao bài văn có tên là *Hương làng*?

? LUYỆN TẬP

1. Đọc câu sau và hoàn chỉnh sơ đồ so sánh ở bên dưới:

Tôi cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê những mùi thơm ấy, giống như thuở nhỏ hít hà hương thơm từ nỗi cơm gạo mới mẹ bắc ra.

Hoạt động 1	Từ so sánh	Hoạt động 2
hít thở những mùi thơm ấy	...	hít hà ...

2. Tìm những hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu văn, câu thơ sau:



- a) Những con bướm vàng sẫm,
ven cánh có răng cưa, lượn
lờ đờ như trôi trong nắng.
VŨ TÚ NAM

- b) Con mẹ đẹp sao
Những hồn thơ nhỏ
Chạy như lăn tròn
Trên sân, trên cỏ.
PHẠM HỒ



- c) Thuyền chồm lên hụp xuống
như nô giỡn.

BÙI HIỂN





1. Đọc bức thư sau và trao đổi:

Thư thăm bạn

Nghệ An, ngày 6 tháng 11 năm 2022

Hà thân mến!

Cứ ngày Hà chuyển vào Đồng Nai, mình nhớ bạn lắm. Hà học ở trường mới có thích không? Bố mẹ và em Chu thế nào? Viết thư kể cho mình với nhé!

Hà ơi, quê mình dạo này có nhiều cái mới lắm! Máy con đường làng được đổ bê tông phẳng lì. Kóm mình mới xây nhà văn hoá, có cái sân rất rộng, buổi tối điện sáng trưng. Ra đó, bọn mình tha hồ chạy nhảy. Dịp nào Hà về, chúng mình sẽ cùng ra chơi nhé.

Mong Hà học thật giỏi. Chờ thư của bạn.

Ngọc
Quỳnh Ngọc

- Quỳnh Ngọc viết thư cho ai? Dòng đầu bức thư, bạn ấy viết gì?
- Quỳnh Ngọc hỏi thăm bạn về điều gì, kể với bạn những gì?
- Cuối bức thư, Quỳnh Ngọc viết gì?

2. Hãy đóng vai bạn Hà, viết một bức thư trả lời Quỳnh Ngọc.

1. Viết thư gửi ai, về việc gì?

Viết thư trả lời bạn.

2. Tìm ý

- Trả lời câu hỏi của bạn.
- Hẹn về quê và chúc bạn.

3. Sắp xếp ý

- Nơi viết, ngày tháng viết thư.
- Lời chào.
- Trả lời câu hỏi của bạn.
- Lời hẹn, lời chúc, kí tên.

4. Viết

- Viết theo ý đã sắp xếp.
- Có cách xưng hô phù hợp.
- Viết câu đúng, liền mạch.

5. Hoàn chỉnh

- Sửa lỗi.
- Bổ sung ý hay.



Làng em

Làng em nằm lặng lẽ
Bên bờ dòng sông Diêm
Làng mềm như dáng lúa
Cong cong hình lưỡi liềm.

Buổi sáng Mặt Trời mọc
Trên nóc ngôi nhà cao
Để những đêm trăng lặn
Làm mặt sông lao xao.

Những con đường lầy lội
Giờ đã rộng thênh thang
Cần ăng ten đón gió
Vất câu chèo sang ngang.

Trường của em khang trang
Dưới hàng cây rợp mát
Tự dưng em muốn hát:
"Em yêu làng của em."

BÙI HOÀNG TÂM



- *Sông Diêm*: một dòng sông nhỏ ở tỉnh Thái Bình.
- *Ăng ten*: thiết bị thu hay phát sóng của ra đi ô, ti vi,...



ĐỌC HIỂU

1. Làng quê của bạn nhỏ ở đâu? Hình dáng ngôi làng có gì đặc biệt?
2. Làng quê của bạn nhỏ đã đổi thay như thế nào so với trước kia?
3. Ngôi trường mới được bạn nhỏ miêu tả như thế nào?
4. Hai dòng thơ cuối thể hiện điều gì?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm từ có nghĩa trái ngược với từ in đậm trong câu thơ sau:

Những con đường lầy lội
Giờ đã **rộng** thênh thang.

Qua đó, em hiểu con đường trước đây như thế nào?

2. Ghép đúng để được các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:

a) lặng lẽ

1) lặn

b) mọc

2) lụp xụp

c) khang trang

3) ồn ào

3. Đặt câu phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau.

- M** – Ban đêm, khu vườn rất lặng lẽ.
– Vừa sáng sớm, tiếng cười nói đã ồn ào.

BÀI VIẾT 3



Chính tả

1. Nhớ – viết: *Vẽ quê hương* (các khổ thơ 2, 3)

(2). Tìm chữ phù hợp với ô trống:

a) Chữ **s** hay **x**?

Mùa xuân, khi mưa phùn và sương ẩm
lẫn vào nhau, cây gạo ngoài cổng chùa
bật ra những đoá hoa làm sáng bừng một
góc trời. Tiếng chim áo vẽ riu rít. Nghe mà
ổn ang mãi.

Theo BĂNG SƠN



b) Chữ **n** hay **ng**?

Bà ☐ xòe những lá non
Xoa ☐ rắc hoa tím ngát
Đậu nảy mầm ngơ ngác
Nhì ☐ hoa gạo đỏ cành
Lúa chiêm bát ngát xanh
Chờ ngày mai sấm gọi
Đom đóm quē ☐ sớm tối
Đêm thấp đē ☐ chơi xuā ☐

LÊ QUANG TRẠNG



(3). Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:

- a) (sẻ, xẻ): chia ☐ cửa ☐ sườn ☐ san ☐
b) (bản, bảng): ☐ lớp ☐ làng ☐ kế hoạch ☐ vàng thi đua

KỂ CHUYỆN



Kho báu

Ngụ ngôn Ê-dốp

1. Nghe và kể lại câu chuyện:



Gợi ý

- a) Hai vợ chồng người nông dân chịu khó như thế nào?
b) Tính tình hai người con của họ ra sao?

- c) Trước khi mất, người cha dặn dò các con điều gì?
- d) Hai người con đã làm gì? Không tìm thấy thứ cha nói, họ làm gì?
- e) Cuối cùng, hai người con đã thay đổi như thế nào?

2. Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện:

- a) Em hiểu kho báu mà người cha dặn các con tìm là gì?
- b) Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

BÀI ĐỌC 4



Phép màu trên sa mạc

Hầu hết diện tích I-xra-en là sa mạc và núi đá, khí hậu cực kì khắc nghiệt. Nhưng người I-xra-en đã biến sa mạc thành ruộng đồng xanh tốt bằng kĩ thuật tưới nhỏ giọt. Nhờ hệ thống đường ống gắn các đầu nhỏ giọt, nước và phân bón được cung cấp thường xuyên, giúp cây phát triển, phủ xanh sa mạc.



Kĩ thuật tưới nhỏ giọt



Một cánh đồng giữa sa mạc

Trên sa mạc, xen giữa những cánh đồng cà chua, anh đào, ô liu,... là những trang trại thủy sản lớn. I-xra-en, một đất nước phải tiết kiệm từng giọt nước, đã trở thành nơi xuất khẩu thủy sản.



Một trang trại thủy sản

I-xra-en phát triển không chỉ bằng sự cần cù mà chủ yếu bằng trí óc sáng tạo. Nhờ vậy, thu nhập bình quân của nước này rất cao: Năm 2019, I-xra-en xếp thứ 32 thế giới về thu nhập bình quân.

Theo CHI MAI

! Ghép đúng:

a) I-xra-en

1) vùng rộng lớn có khí hậu rất khô, hầu như không có cây cối

b) Sa mạc

2) một nước ở Trung Đông (phía tây nam châu Á)

c) Thủy sản

3) các khoản thu được hằng năm của một nước chia đều theo số dân

d) Thu nhập bình quân

4) vật nuôi và cây trồng ở dưới nước, như cá, tôm, rau câu,...

? ĐỌC HIỂU

1. Người dân I-xra-en đã biến sa mạc thành đồng ruộng xanh tốt bằng cách nào?
2. Các trang trại thủy sản của I-xra-en được lập ra ở đâu?
3. Nhờ đâu mà người I-xra-en đã làm nên "phép màu trên sa mạc"?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm trong bài đọc 2 câu có sử dụng từ **bằng**.
2. Tìm các từ ngữ chỉ những sự vật thể hiện đặc điểm của nông thôn mới:



GÓC SÁNG TẠO



Thư gửi người thân



1. Viết một bức thư gửi người thân (ông, bà, cô, chú, bác, dì, cậu,...) theo một trong hai đề sau:
 - a) Nêu cảm xúc của em về con người (hoặc cảnh vật) ở nông thôn sau một chuyến về thăm quê (hoặc một kì nghỉ ở nông thôn).
 - b) Kể về những thay đổi tốt đẹp gần đây ở địa phương em.
2. Minh hoạ cho nội dung bức thư bằng tranh em vẽ hoặc tranh ảnh sưu tầm.

3. Tập ghi phong bì thư:

Người gửi / From: Nguyễn Mai Chi
Số nhà ... , đường Ngô Trí Hoà, phường Bến Chuối,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Người nhận / To: Trần Vũ Huyền Nhi
Kóm ..., thôn Đại Đồng, xã Đại Lộc,
huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Gợi ý

- Góc bên trái (phía trên): ghi họ và tên, địa chỉ người gửi.
- Góc bên phải (phía dưới): ghi họ và tên, địa chỉ người nhận.
- Góc bên phải (phía trên): dán tem trước khi bỏ thư vào hòm thư.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 12, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy hoàn chỉnh bảng dưới đây và tự đánh giá theo gợi ý:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: P, Q.	a) ...
b) Từ ngữ về nông thôn	b) Sử dụng...
c) Câu hỏi <i>Bằng gì?</i>	c) Hỏi và trả lời câu hỏi <i>Bằng gì?</i>
d) So sánh các hoạt động	d) Nhận biết các hình ảnh so sánh hoạt động
e) Thư từ	e) ...
g) Truyện, thơ, bài văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về nông thôn	g) Giải thích tên bài đọc; kể chuyện về con người và cuộc sống ở nông thôn

Bài 13

Cuộc sống đô thị

CHIA SẺ



1. Kể tên một đô thị ở địa phương (huyện, tỉnh, thành phố) của em.



2. Trò chơi *Hái táo*

Chọn những quả táo chứa từ ngữ chỉ đặc điểm nổi bật của cuộc sống đô thị:





Phố phường Hà Nội

(Trích)

Rủ nhau chơi khắp Long Thành,
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai,
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Hải, Hàng Khay,
Mã Vĩ, Hàng Điều, Hàng Giày,
Hàng Lờ, Hàng Cốt, Hàng Mây, Hàng Đàn,
Phố Mới, Phúc Kiến, Hàng Than,
Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng,
Hàng Muối, Hàng Nón, Cầu Đông,
Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè,
Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre,
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà,
Quanh đi đến phố Hàng Da,
Trải xem phường phố, thật là cũng xinh...

Ca dao



Một phố ở Hà Nội ngày xưa



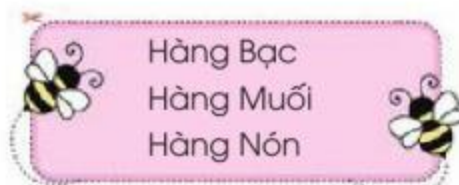
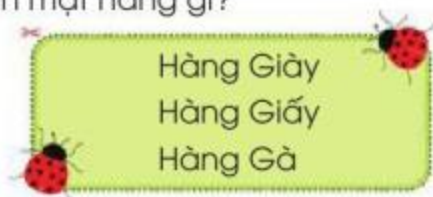
- *Long Thành*: thành Thăng Long (Hà Nội ngày nay).
- *Rành rành*: rõ ràng, ai cũng biết, cũng thấy.
- *Trải*: trải qua, đi qua.



ĐỌC HIỂU

1. Tên bài ca dao cho em biết bài này nói về điều gì?
2. Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có bao nhiêu phố?

3. Đọc các tên phố sau đây, em hiểu ngày xưa phố đó chuyên làm hoặc bán mặt hàng gì?



4. Bài ca dao ghép tên các phố ở Hà Nội thành thơ. Theo em, điều đó có ý nghĩa gì? Chọn ý em thích:
- Phố phường Hà Nội là một bài thơ đẹp.
 - Hà Nội đẹp như một bài thơ.
 - Tác giả rất yêu mến Hà Nội.
 - Một ý khác (nêu ý đó).

LUYỆN TẬP

1. Tên các phố trong bài ca dao được viết như thế nào? Chọn ý đúng:
- Viết hoa chữ cái đầu của tiếng thứ nhất: Hàng mã.
 - Viết hoa chữ cái đầu của tiếng thứ hai: hàng Mã.
 - Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó: Hàng Mã.
2. Viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết.

TU ĐỌC SÁCH BÁO

1. Tìm đọc thêm ở nhà:
- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về cuộc sống ở đô thị.
 - 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về cuộc sống ở đô thị.
2. Viết vào phiếu đọc sách:
- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
 - Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1

Ôn chữ viết hoa: R, I

1. Viết tên riêng: Sầm Sơn
2. Viết câu: Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình, thủy chung.
TỔ HỮU



Bảo vệ môi trường đô thị

1. Nghe thông tin và trả lời câu hỏi:



1. Vì sao môi trường ở đô thị dễ bị ô nhiễm?



2. Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước là gì?



3. Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là gì?



4. Ô nhiễm nước và không khí gây ra những bệnh gì?



5. Để giảm ô nhiễm, chúng ta cần làm gì?



- *Môi trường*: điều kiện tự nhiên ở nơi con người sinh sống (nghĩa trong bài).
- *Ô nhiễm*: nhiễm bẩn tới mức có thể gây độc hại.

2. Thảo luận: Em đã và sẽ làm gì để góp phần giảm ô nhiễm môi trường?



Những tấm chân tình

Lần đầu tới Thành phố Hồ Chí Minh, tôi bị choáng ngợp bởi thành phố khác xa nơi tôi sống. Thành phố đón tôi bằng cơn mưa rào bất chợt. Mưa đến nhanh và kết thúc cũng nhanh, chẳng rả rích như những cơn mưa ngoài Bắc.

Lần thứ hai trở lại, thành phố đón tôi bằng cái nắng chói chang. Tôi ghé quán hủ tiếu ven đường. Thấy tôi ngồi xe lăn, chú chủ quán vẫy tay gọi con: "Út ơi, mang cho chị cái mâm nhỏ để đặt tô lên nhen!". Tôi cảm ơn, chú xua tay: "Có gì đâu, con! Người với người trông nhau mà sống."



Có lần đi ăn tối, tôi đang loay hoay với bậc vỉa hè cao mà không lăn nổi xe thì bốn người ngồi uống cà phê ven đường ủa ra giúp. Sao mà thương và cảm động đến vậy! Tôi lại nghĩ tới câu nói của chú bán hủ tiếu: "Có gì đâu, con! Người với người trông nhau mà sống.". Tôi còn thấy người nơi đây không chỉ "trông nhau" mà còn thương nhau nhiều lắm.

Ở thành phố ít ngày nhưng tôi nhận được biết bao ân tình. Chỉ nhiều đó thôi cũng khiến tôi yêu thành phố này và muốn trở lại nhiều lần nữa.

Theo LÊ HẠ



- *Tấm chân tình*: tấm lòng chân thành, tình cảm chân thành.
- *Choáng ngợp*: bị tác động mạnh và bất ngờ trước sự lộng lẫy, náo nhiệt.
- *Hủ tiếu*: món ăn làm bằng mì gạo với thịt lợn, tôm,... chan nước dùng hoặc xào khô.
- *Tô*: loại bát to.
- *Nhen*: nhé.
- *Trông nhau*: nhìn nhau, để ý đến nhau.
- *Nhiều*: bấy nhiêu, bao nhiêu.



ĐỌC HIỂU

1. Lần đầu đến Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả có ấn tượng gì?
2. Lần thứ hai đến thành phố, tác giả có thêm ấn tượng đặc biệt về điều gì?

- Câu nói xuề xòa của chú chủ quán "Có gì đâu, con! Người với người trông nhau mà sống." thể hiện cách sống như thế nào?
- Bài viết thể hiện tình cảm của tác giả với Thành phố Hồ Chí Minh như thế nào? Tìm những chi tiết hoặc câu văn cho biết điều đó.

? LUYỆN TẬP

- Tìm từ có nghĩa giống mỗi từ sau:



- Dựa vào nội dung bài đọc, hãy đặt câu bày tỏ cảm xúc của em:
 - Về thời tiết ở Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Về người Thành phố Hồ Chí Minh.

BÀI VIẾT 2



Thư điện tử



- Quan sát hình minh họa một thư điện tử dưới đây và trả lời các câu hỏi:

	Bích Hằng Trần	Địa chỉ người nhận (phụ huynh)
Chủ đề thư	Dặn dò	
Lời đầu thư	Thân gửi các em học sinh lớp 3A! Để chuẩn bị cho tiết học <i>Góc sáng tạo</i>, các em hãy tìm hiểu trước về một cảnh đẹp hoặc một di tích lịch sử, di tích văn hoá ở địa phương nhé.	
Nội dung thư	Các em có thể tìm đọc những thông tin về cảnh đẹp, di tích đó trong sách báo hoặc hỏi người thân (ông bà, bố mẹ, anh chị,...). Nếu cần cũng có thể trao đổi với cô nữa.	
Cuối thư	Cô chúc các em một buổi tối vui vẻ và không quên chuẩn bị bài đầy đủ nhé! Chào các em. Cô Mai Lan	
Bấm gửi thư	Sans Serif T B <i>I</i> <u>U</u> <u>A</u> Gửi	

- a) Bức thư trên là của ai gửi cho ai?
- b) Thư gồm những phần nào?
- c) Muốn viết và gửi thư điện tử, cần có phương tiện gì?

2. Giả sử em nhận được bức thư trên, em sẽ viết thư trả lời như thế nào để nhờ bố mẹ gửi cô giáo?

Gợi ý

1. Viết thư gửi ai, về việc gì?

- Gửi cô giáo.
- Về việc chuẩn bị bài.

2. Tìm ý

- Hứa chuẩn bị theo lời cô.
- Nêu việc cần hỏi cô.

5. Hoàn chỉnh

- Sửa lỗi.
- Bổ sung ý cần thiết.

4. Viết

- Viết theo ý đã sắp xếp.
- Viết câu đúng, liền mạch.

3. Sắp xếp ý

Sắp xếp ý theo suy nghĩ của em.

BÀI ĐỌC 3



Trận bóng trên đường phố

Trận đấu vừa bắt đầu thì Quang lấy được bóng. Quang bấm nhẹ bóng sang cánh phải cho Vũ. Vũ dẫn bóng lên. Bốn, năm cầu thủ đội bạn lao đến. Vũ ngăn ngừa giằng co. Chợt nhận ra cánh trái trống rỗng, Vũ chuyền bóng cho Long. Long dốc bóng nhanh về phía



khung thành đối phương. Cái đầu húi cua của cậu bé chúi về phía trước. Bỗng một tiếng "kít... ít" làm cậu sững lại. Chỉ chút nữa là cậu tông phải xe gắn máy. Sợ quá, cả bọn chạy tán loạn.

Nhưng chỉ được một lát, bọn trẻ lại hò nhau xuống lòng đường. Lần này, Quang quyết định chơi bóng bồng. Còn cách khung thành chừng năm mét, em co chân sút. Quả bóng đi chệch lên vỉa hè và đập vào đầu một cụ già. Cụ lão đảo, ôm lấy đầu và khụy xuống. Một bác đứng tuổi vội đỡ lấy cụ. Bác mắng:



– Chỗ này là chỗ chơi bóng à?

Đám học trò sợ hãi bỏ chạy.

Một chiếc xích lô xích tới. Bác đứng tuổi đỡ ông cụ lên xe. Quang sợ tái cả người. Cậu bỗng thấy cái lưng còng của ông cụ sao giống lưng ông nội thế. Cậu bé vừa chạy theo chiếc xích lô, vừa mếu máo: "Ông ơi...! Cụ ơi...! Cháu xin lỗi cụ".

Theo NGUYỄN MINH



– **Bấm:** động tác chuyển bóng bồng qua đầu đối phương để đến cầu thủ đội mình.

– **Cánh phải:** phía bên phải sân bóng.

– **Dốc bóng:** động tác đẩy bóng và chạy theo với tốc độ nhanh.

– **Húi cua:** (tóc) cắt cao và ngắn.

– **Tông:** va, đâm.

– **Đứng tuổi:** chỉ người không còn trẻ nhưng chưa già.

? ĐỌC HIỂU

1. Tìm đoạn văn ứng với mỗi ý sau:

- Trận bóng gây nguy hiểm cho người chơi bóng.
- Sự ân hận của Quang.
- Trận bóng gây nguy hiểm cho người đi đường.

2. Vì sao Quang cảm thấy ân hận? Tìm những chi tiết thể hiện điều đó.

3. Em có đồng tình với hành động chơi bóng trên đường phố không? Vì sao?

4. Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm các dấu ngoặc kép trong bài. Mỗi dấu ngoặc kép đó được dùng để làm gì?
2. Truyện vui sau đây còn thiếu một số dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ hoặc câu được trích dẫn. Em hãy chỉ ra những chỗ cần có dấu ngoặc kép.

Đặt câu

Hùng:

– Bài đọc trên có từ mếu máo. Bạn hãy đặt một câu với từ đó!

Hiếu:

– Câu của mình là: Bạn Quang chạy theo xích lô, vừa khóc, vừa nói.

Hùng:

– Nhưng câu đó chưa có từ cần đặt.

Hiếu:

– Có mà: Vừa khóc vừa nói có nghĩa là mếu máo rồi!

HÀ THU

BÀI VIẾT 3



1. Nghe – viết

Chính tả

Dòng sông

Bên ngoài cửa sổ, con sông Hương như màu men chẫu sứ, lúc ẩn lúc hiện sau những vòm cây xanh đậm xa xa.

Em mãi mê dạo đàn và em mơ... Bao giờ mình thật giỏi nhạc, mình sẽ viết một bản nhạc hay tả con sông Hương. Rồi ai đã nghe bản nhạc đó cũng ao ước được đến thăm con sông Hương của thành phố mình.

Theo PHÙNG QUẢN



2. Chọn chữ phù hợp với ô trống:

a) Chữ **ch** hay **tr**?

Gió đưa cành úc la đà

Tiếng uông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói toả ngàn sương

Nhịp ày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

Ca dao

b) Chữ **t** hay **ch**?

Hương **thí** ngắm thành phố từ trên boong tàu. Khi biển lặng, cô thấy thành phố như **xí** lại gần. Những ánh đèn **chí** lấp lánh tựa sao sa. Tháp nhà thờ chênh **chế** trên nền trời đêm. Gió đưa tiếng chuông ngân nga vắng vắng.

Theo THU HÀ

(3). Tìm từ ngữ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**, có nghĩa như sau:

- Đồ dùng bằng bông, len, dạ, vải,... đắp lên người khi ngủ cho ấm.
- Cây cùng họ với cam, quả có nước chua, dùng làm gia vị hay pha nước uống.
- Tác phẩm nghệ thuật được thể hiện bằng đường nét và màu sắc.

b) Chứa tiếng có vần **it** hoặc **ich**, có nghĩa như sau:

- (Tiếng cười) nhỏ, liên tục, biểu lộ sự thích thú.
- (Tiếng khóc) nhỏ và rời rạc, xen với tiếng xìt mũi.
- Có thái độ nhã nhặn, lễ độ.

KỂ CHUYỆN



Trận bóng trên đường phố

1. Chọn 1 trong 2 đề:

a) Dựa vào tranh, kể lại đoạn 1 của câu chuyện *Trận bóng trên đường phố* theo lời nhân vật Long.

M Tôi là Long. Hôm ấy, chúng tôi chơi bóng trên đường phố...



Long và các bạn chơi bóng ở đâu?
Trận đấu diễn ra thế nào?



Chuyện gì xảy ra với Long?

b) Dựa vào tranh, kể lại đoạn 2 và 3 của câu chuyện theo lời nhân vật Quang.



① Sau khi tiếp tục chơi, Quang đã gây ra chuyện gì?



② Nhìn cụ già được dìu lên xích lô, Quang cảm thấy thế nào? Quang đã làm gì?

2. Trao đổi

a) Vì sao không nên chơi bóng trên đường phố?

b) Khi đi đường, em cần chú ý những gì để bảo đảm an toàn?

BÀI ĐỌC 4



Con kênh xanh giữa lòng thành phố

Giữa thủ đô Xơ-un của Hàn Quốc có một con kênh rất thanh bình. Ít ai biết là nó đã từng bị ô nhiễm nặng.



Để hạn chế mùi hôi từ con kênh và để phát triển giao thông, năm 1977, con kênh được cống hoá. Trên mặt cống là hệ thống đường cao tốc nhiều tầng.

Đến năm 2003, thành phố cho dỡ đường cao tốc, làm sống lại con kênh xưa. Các đường dẫn nước thải được chuyển đi hướng khác. Người ta bơm nước sạch vào, biến dòng nước đen ngòm thành con kênh xanh dài gần 6 km. Hai bên bờ kênh trở thành công viên. Con kênh đã góp phần thay đổi bộ mặt đô thị, tạo điều kiện để người dân được tận hưởng vẻ đẹp thiên nhiên giữa lòng thành phố.



NGUYỄN HOÀNG

- 🟡 – *Hàn Quốc*: một nước châu Á, có thủ đô là Xơ-un.
 – *Thanh bình*: yên ả.
 – *Cống hoá*: làm cống bê tông để che kín dòng kênh.
 – *Đường cao tốc*: đường dành riêng cho xe cơ giới chạy với tốc độ cao.

🔍 ĐỌC HIỂU

1. Bài đọc nói về con kênh ở đâu?

2. Những thông tin sau được nêu ở đoạn văn nào? Ghép đúng:

a) Con kênh bị ô nhiễm.

1) Đoạn 1

b) Con kênh được làm sạch.

2) Đoạn 2

c) Con kênh được cống hoá.

3) Đoạn 3

3. Người dân được hưởng lợi ích gì khi con kênh ô nhiễm được cải tạo? Theo em, lợi ích đó có quan trọng không? Vì sao?

4. Bài đọc gợi cho em suy nghĩ gì? Chọn ý em thích:

- a) Cần giữ cho môi trường đô thị luôn xanh, sạch, đẹp.
- b) Cần làm sạch kênh rạch để hạn chế ô nhiễm mạch nước ngầm.
- c) Em mong con kênh (dòng sông) nơi em ở cũng được cải tạo sạch đẹp.
- d) Suy nghĩ khác (nêu cụ thể suy nghĩ đó).

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp:

thị trấn

thanh bình

thành phố

hiện đại

công viên

thị xã

thuận tiện

đô thị

ô nhiễm

phát triển

giao thông

tráng lệ

Từ chỉ
sự vật

Từ chỉ
đặc điểm

2. Thi đặt câu

- Mỗi nhóm gồm 3 học sinh thi đặt câu với nhóm khác.
- Mỗi học sinh trong nhóm đặt 1 câu chứa 1 từ ngữ ở bài tập 1.

GÓC SÁNG TẠO



Đô thị của em

1. Vẽ hoặc sưu tầm tranh, ảnh về một trong những đề tài sau:

- Thành phố (thị xã, thị trấn) em yêu.
- Giữ gìn vệ sinh đô thị.
- Tôn trọng quy tắc giao thông đô thị.
- Trẻ em có chỗ vui chơi.



2. Viết một đoạn văn nêu cảm xúc của em về con người, cảnh vật thể hiện trong bức tranh (ảnh) đó.

Gợi ý

- Bức tranh (ảnh) thể hiện cảnh gì? Cảnh đó có những ai, những gì?
- Người vẽ (người chụp) gửi vào đó tình cảm, mong muốn gì?
- Cảm xúc của em (vui, buồn, yêu mến,...) khi xem bức tranh (ảnh) đó?

3. Chia sẻ trước lớp về sản phẩm của em. Nêu những điều em thích, những điều em chưa làm được hoặc chưa hài lòng về sản phẩm đó.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 13, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy hoàn chỉnh bảng dưới đây và tự đánh giá theo gợi ý:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: R, S	a) ...
b) Từ ngữ về đô thị	b) ...
c) Tên địa lí Việt Nam	c) ...
d) Thư điện tử	d) Nhận và tập trả lời thư điện tử
e) Thơ, truyện, bài văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về cuộc sống ở đô thị	e) Kể chuyện, trao đổi về an toàn giao thông, khắc phục ô nhiễm môi trường đô thị; viết, vẽ về đô thị

Bài 14

Anh em một nhà

CHIA SẺ



1. Mỗi tấm ảnh dưới đây thể hiện hoạt động hoặc trang phục của một dân tộc ở Việt Nam. Hãy nói điều em thích trong một tấm ảnh.



1

Người Ba-na



2

Người Chăm



3

Người Dao



4

Người Khmer



5

Người Kinh



6

Người Mông (Hmông)

2. Kể thêm tên một số dân tộc khác ở Việt Nam mà em biết.



Hũ bạc

Xưa, có hai vợ chồng rất siêng năng nên về già để dành được một hũ bạc. Hai ông bà chỉ buồn vì người con trai lười biếng.

Một hôm, ông lão bảo con:

– Cha muốn thấy con tự mình kiếm được tiền. Con hãy đi làm và mang tiền về đây!



Bà mẹ sợ con vất vả, liền dúm tiền cho. Người con cầm tiền đi chơi, khi chỉ còn vài đồng mới về đưa cho cha. Người cha vứt ngay nắm tiền xuống ao. Thấy con vẫn thản nhiên, ông nghiêm giọng:

– Đây không phải tiền con làm ra.

Người con lại ra đi. Bà mẹ chỉ dám cho ít tiền ăn. Hết tiền, anh đành phải đi làm thuê. Anh ăn tiêu tiết kiệm, cố gắng dành dụm tiền. Ba tháng sau, anh trở về, đưa tiền cho cha.

Ông lão hỏi:

– Tiền này con tự làm ra phải không?

– Thưa cha, vâng ạ.

Ông lão ném mấy đồng tiền vào bếp lửa. Người con vội thọc tay vào lửa, lấy tiền ra. Ông lão cười:

– Cha rất mừng vì tiền đó chính tay con làm ra. Có làm lụng vất vả, người ta mới biết quý đồng tiền.

Lúc đó, ông mới đưa hũ bạc cho con và bảo:

– Nếu con lười biếng, cha mẹ có cho một trăm hũ bạc cũng không đủ. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là đôi bàn tay con.

Truyện dân gian Chăm

- ❗ – *Hũ*: đồ đựng loại nhỏ, miệng tròn bé, giữa phình ra, thót dần về phía đáy.
- *Dúi*: đưa cho nhưng không muốn để người khác biết.
- *Thản nhiên*: làm như không có việc gì xảy ra.
- *Dành dụm*: góp từng tí một để dành.

❓ ĐỌC HIỂU

1. Thấy người con lười biếng, người cha bảo con làm gì?
2. Lần đầu người con mang tiền về, vì sao người cha biết đó không phải tiền do con tự làm ra?
3. Lần thứ hai người con mang tiền về, vì sao người cha biết đó là tiền do con làm ra?
4. Em thích nhất câu nói nào trong câu chuyện này? Vì sao?

❓ LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu dưới đây:
 - a) Người con ăn tiêu rất tiết kiệm, cố gắng dành dụm **để mang tiền về**.
 - b) Ông lão ném mấy đồng tiền vào bếp lửa **để thử lòng con trai**.
2. Tìm trong bài đọc:
 - a) Một câu kể.
 - b) Một câu hỏi.
 - c) Một câu khiến.

TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:
 - 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về các dân tộc anh em.
 - 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về các dân tộc anh em.
2. Viết vào phiếu đọc sách:
 - Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
 - Cảm nghĩ của em.



Ôn chữ viết hoa: *Ư, Ỡ*

1. Viết tên riêng:

Trà Vinh

2. Viết câu:

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Tục ngữ



Hũ bạc

1. Kể lại câu chuyện *Hũ bạc* theo lời người con

a) Kể đoạn 1 và 2:

M Cha mẹ tôi cả đời siêng năng nên về già để dành được một hũ bạc...



b) Kể đoạn 3, 4, 5:

M Thế là tôi lại ra đi...



2. Trao đổi:

a) Em thích điều gì ở người cha trong câu chuyện trên?

b) Theo em, điều đáng quý ở người con là gì?

c) Câu chuyện muốn khuyên em điều gì?



Bên ô cửa đá



Buổi sáng em ngồi học
Mây rủ nhau vào nhà
Ông Mặt Trời khó nhọc
Đang leo dốc đằng xa.

Lảnh lót tiếng chim ca
Kéo nặng lên rặng rờ
Cả khoảng trời bao la
Hiện dần qua ô cửa.

Trong bếp còn đỏ lửa
Hương ngô thoảng ra ngoài
Rìa đường dăm chú ngựa
Đứng nghe em học bài.

Bản Mông em sơ sài
Chênh vênh trên núi đá
Vẫn có bao điều lạ
Từ sách hồng bước ra.

HOÀI KHÁNH



- *Lảnh lót*: âm thanh cao, trong và âm vang.
- *Bao la*: vô cùng rộng lớn.
- *Rìa đường*: ven đường.
- *Sơ sài*: ý nói đơn giản, mộc mạc.



ĐỌC HIỂU

1. Tìm những hình ảnh trong các khổ thơ 1, 2 miêu tả vẻ đẹp của buổi sáng vùng cao.
2. Các khổ thơ 3, 4 cho em biết điều gì về cuộc sống của đồng bào Mông?

3. Em hiểu hai dòng thơ cuối như thế nào?

- a) Bản Mông sơ sài nhưng vẫn có rất nhiều điều lạ.
- b) Trên núi đá chênh vênh có rất nhiều điều lạ.
- c) Bạn nhỏ biết thêm nhiều điều mới lạ từ những trang sách.

4. Bài thơ cho thấy tình cảm của bạn nhỏ với quê hương mình như thế nào?

LUYỆN TẬP

1. Dựa vào nội dung bài thơ, em hãy đặt câu nói về cảnh thiên nhiên buổi sáng ở bản Mông:

- a) Một câu kể.
- b) Một câu cảm.

2. Viết tên các dân tộc được nêu ở phần *Chia sẻ* (trang 45).

BÀI VIẾT 2



Viết về nhân vật yêu thích

Chọn 1 trong 2 đề:

1. Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện *Hũ bạc* (nhân vật người cha hoặc người con).

Gợi ý

a) Nhân vật đó có đức tính gì đáng quý?

– Nếu viết về người cha: Người cha chăm chỉ và tiết kiệm như thế nào? Cách ông dạy con có gì hay? Câu nói của ông ở cuối câu chuyện giúp người con hiểu ra điều gì?

– Nếu viết về người con: Trước kia, tính nết người con thế nào? Sau này, anh đã thay đổi như thế nào? Điều gì đã làm anh thay đổi?

b) Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì?

2. Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện em đã đọc hoặc bộ phim em đã xem.

Gợi ý

- Tên truyện (phim) đó là gì?
- Em thích nhân vật nào trong truyện (phim) đó?
- Nhân vật ấy có đặc điểm hoặc hoạt động gì khiến em yêu thích?

M



Phim Sự tích trái dưa hấu



Truyện Nàng tiên Ốc

BÀI ĐỌC 3



Hội đua ghe ngo

Hội đua ghe ngo diễn ra vào dịp lễ hội Cúng Trăng giữa tháng 10 âm lịch hằng năm.

Ghe ngo được làm từ gỗ cây sao, dài từ 10 mét trở lên, chứa được từ 20 đến 40 tay chèo. Ghe được chà nhẵn bóng để lướt nhanh trên dòng sông. Mũi và đuôi ghe cong vút, tạo hình rắn thần. Thân ghe vẽ hoa văn và sơn màu sặc sỡ. Mỗi ghe ngo là của một họ hoặc một vài phum, sóc. Ghe được cất giữ ở chùa, mỗi năm chỉ được hạ thủy một lần vào dịp hội. Trước ngày hội, các tay đua còn phải tập chèo theo nhịp trên cạn cho quen.

Vào cuộc đua, mỗi ghe có một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi chỉ huy và một người đứng giữa ghe giữ nhịp. Theo hiệu lệnh, những mái chèo đưa nhanh thoăn thoắt, đều tăm tắp, đẩy chiếc ghe lướt

nhANH trên sông. Tiếng trống hội, tiếng hò reo cổ vũ vang dội cả một vùng sông nước.

Theo PHƯƠNG NGHI



- ❗ – Lễ hội Cúng Trăng (Ok Om Bok): lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer để tỏ lòng biết ơn đối với Thần Mặt Trăng.
- Hoa văn: hình vẽ trang trí trên các đồ vật.
- Phum, sóc: xóm, làng ở vùng đồng bào dân tộc Khmer.
- Hạ thủy: đưa tàu, thuyền xuống nước.
- Tay đua: người tham gia cuộc đua.

❗ ĐỌC HIỂU

1. Hội đua ghe ngo diễn ra vào dịp nào?
2. Những chiếc ghe ngo có gì đặc biệt?
3. Vì sao trước ngày hội, các tay đua phải tập chèo theo nhịp trên cạn?
4. Cuộc đua ghe ngo diễn ra sôi động như thế nào?

❗ LUYỆN TẬP

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:

a) Đồng bào Khmer tổ chức lễ hội Cúng Trăng **để tỏ lòng biết ơn đối với Thần Mặt Trăng.**

b) Ghe ngo được chèo nhanh bóng **để lướt nhanh trên dòng sông.**

2. Sử dụng câu hỏi *Để làm gì?*, hỏi đáp với bạn theo nội dung các câu sau:
- Một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi ghe để chỉ huy các tay đua.
 - Một người đứng giữa ghe để giữ nhịp cho các tay đua chèo thật đều.
 - Trước ngày hội, các tay đua phải tập chèo theo nhịp trên cạn cho quen.

BÀI VIẾT 3



Chính tả

1. Nghe – viết: *Hội đua ghe ngo* (từ "Vào cuộc đua" đến hết)

- (2). Chọn chữ và dấu thanh phù hợp:

- a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?

Đây con sông xuôi òng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
Từng ngọn ừa ó đưa phe phẩy
Bóng lờng trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như òng sữa mẹ
Nước về xanh uộng lúa, vườn cây
Và ấm áp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày.

HOÀI VŨ

- b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

Dòng xuôi **nhơ** trôi nhanh,
Chơ niềm vui đi **mai**
Cây nêu vừa dựng lại
Duyên dáng khoe sắc màu.

Sân rộng, còn vút cao,
Tiếng cười vang khắp **ban**
Đu quay tròn, loáng thoáng
Các em mừng, **vây** tay.

NGUYỄN LONG

- (3). Giúp chú kiến tha bánh về đúng chỗ:

- a) **r**, **d** hay **gi**?

để lấy mạch

tham giày đi

dành

rành

giành

da

gia

ra



b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

vui  học 

cơn  dạy 

nóng  lúc 

vẽ 

vẽ 

bảo 

bảo 

này 

này 



TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Kể lại hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) về các dân tộc anh em trên đất nước ta mà em đã đọc ở nhà.

M

Bảo tàng Dân tộc học



Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam nằm ở một quận phía tây Thủ đô Hà Nội. Tòa nhà chính của bảo tàng giống như một chiếc trống đồng khổng lồ.

Bảo tàng là nơi trưng bày những hiện vật và hình ảnh tiêu biểu về 54 dân tộc anh em trên đất nước ta. Đến đây, có thể thấy những đồ vật rất gần gũi với đời sống hằng ngày: con dao, chiếc gùi, ống sáo, cây đàn,... Đây là căn nhà sàn của người Thái thấp thoáng những cô gái ngồi bên khung dệt thổ cẩm. Kìa là mô hình nhà rông bên những bộ cồng chiêng, giáo mác cổ kính,...

Ngồi trong bảo tàng, có thể xem những cuốn phim về lễ hội Ka-tê của người Chăm, cảnh chơi xuân của người Mông hay hội cồng chiêng của người Mường,... Khách tham quan còn được hướng dẫn làm bánh, làm đèn Trung thu, lội suối bắt cá,...

Đi khắp bảo tàng, ta cảm thấy như được sống trong không khí vui vẻ, đầm ấm của một ngôi nhà chung – ngôi nhà của các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam.

Theo HƯƠNG THUY



- **Dân tộc học:** khoa học nghiên cứu về các dân tộc.
- **Thổ cẩm:** vải dệt bằng nhiều sợi màu sắc sặc sỡ, tạo thành những hình khác nhau.

2. Trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài văn) em đã đọc.

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?

BÀI ĐỌC 4



Nhớ Việt Bắc

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình.
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.
Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.

TỐ HỮU



- **Việt Bắc:** chiến khu của ta thời kì đấu tranh giành độc lập và kháng chiến chống thực dân Pháp, gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang.

- *Đèo*: chỗ thấp, dễ vượt qua nhất trên đường đi qua núi.
- *Chuốt*: làm cho một vật thật nhẵn bằng cách đưa nhẹ nhiều lần một lưỡi sắc sát bề mặt vật đó.
- *Giang*: cây thuộc loại tre nứa, thân dẻo, dùng để đan lát hoặc làm lát buộc.
- *Phách*: một loại cây thân gỗ, lá ngả màu vàng vào mùa hè.

ĐỌC HIỂU

- Bài thơ là lời của ai nói với ai? Chọn ý đúng:
 - Là lời của người sắp xa Việt Bắc nói với người dân Việt Bắc.
 - Là lời của người dân Việt Bắc nói với người sắp xa Việt Bắc.
 - Là lời của người dân Việt Bắc nói với nhau về quê hương.
 - Tìm những hình ảnh đẹp về núi rừng Việt Bắc trong bài thơ.
 - Tìm những hình ảnh đẹp về người dân Việt Bắc cần cù lao động.
 - Những câu thơ nào nói lên lòng yêu nước của người dân Việt Bắc?
- Học thuộc lòng 8 dòng thơ cuối.

LUYỆN TẬP

- Có thể thay  trong mỗi câu dưới đây bằng dấu câu nào? Dấu câu ấy được dùng làm gì?

a) Mười dòng thơ đầu là một bức tranh đẹp về cảnh và người Việt Bắc  cảnh Việt Bắc nên thơ, người Việt Bắc cần cù, tình nghĩa.

b) Ở những dòng thơ cuối, cảnh với người như hoà làm một  núi rừng cùng con người sát cánh bên nhau, bảo vệ Tổ quốc.

- Dựa theo nội dung bài đọc, em hãy viết tiếp vào vở câu dưới đây, trong câu có sử dụng **dấu hai chấm**:

Bài thơ *Nhớ Việt Bắc* đã khắc hoạ nên hình ảnh đồng bào các dân tộc Việt Bắc với những phẩm chất đáng quý...

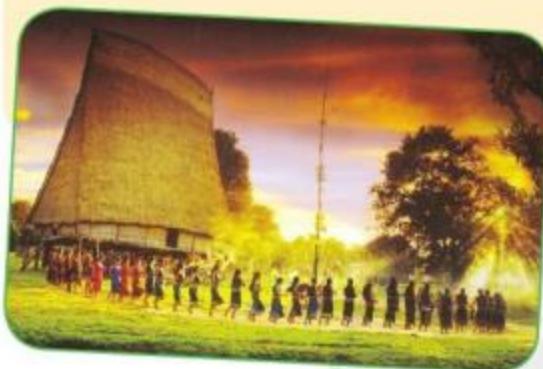
Nét đẹp trăm miền

1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Viết đoạn văn về một ngày tết hoặc lễ hội ở địa phương em.

Gợi ý

- Đó là ngày tết (lễ hội) nào?
- Ngày tết (lễ hội) diễn ra vào thời gian nào trong năm?
- Mọi người thường làm gì trong những ngày đó?
- Vào những ngày đó, em có cảm xúc như thế nào?



Lễ hội ở Tây Nguyên



Tết của người Mường

b) Viết đoạn văn về trang phục của một dân tộc mà em biết.

Gợi ý

- Đó là trang phục của dân tộc nào?
- Trang phục đó gồm có những gì (áo, quần, váy, khăn,...)?
- Trang phục đó có gì đặc biệt (chất liệu vải, hình dáng, màu sắc,...) khiến em yêu thích?



Trang phục của người Vân Kiều



Trang phục của phụ nữ Thái

Gắn vào bài viết tranh ảnh em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.



2. Giới thiệu và bình chọn các đoạn văn hay.

TỰ ĐÁNH GIÁ

Sau Bài 14, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Hãy hoàn chỉnh bảng dưới đây và tự đánh giá theo gợi ý:

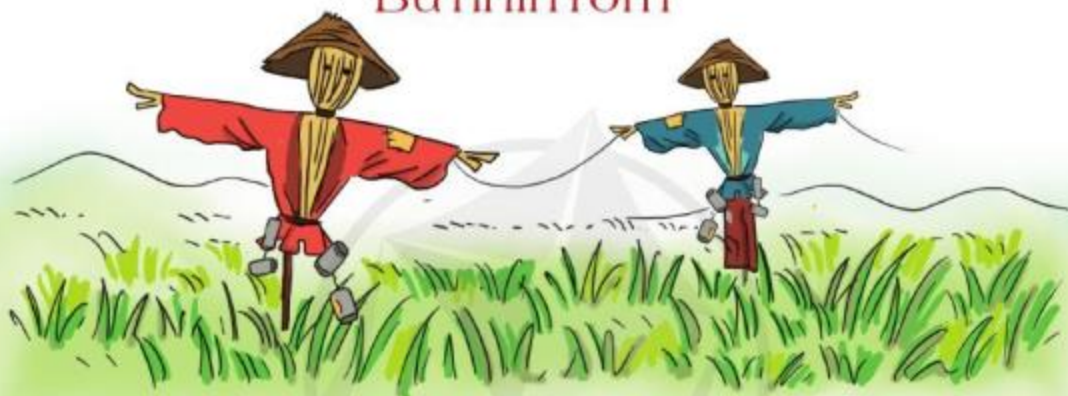
Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: Ƨ, Ƨ'	a) ...
b) Dấu hai chấm	b) Sử dụng ...
c) Câu hỏi <i>Để làm gì?</i>	c) ...
d) Thơ, truyện, bài văn miêu tả, thông tin, hình ảnh về một số dân tộc ở Việt Nam	d) – Nghe và nói lại thông tin về một số dân tộc ở Việt Nam – Kể chuyện đã học; nói, viết về nhân vật yêu thích, về phong tục tập quán,... của một số dân tộc ở Việt Nam

Bài 15 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Tiết 1

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 70 – 75 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.
2. Đọc và làm bài tập:

Bù nhìn rơm



Vào mùa lúa, người ta thường dựng những hình người bằng rơm trên cánh đồng. Đó là những chú bù nhìn rơm. Đầu chúng đội nón lá, mình mặc áo, dang hai tay, lắc qua lắc lại để đuổi chim. Từ chú bù nhìn này qua chú khác có nối một sợi dây. Dưới bụng mỗi chú có một chùm lon.

Theo NGUYỄN QUANG SÁNG

a) Tìm trong câu thứ nhất các bộ phận câu:

- Trả lời cho câu hỏi *AI?*.
- Trả lời cho câu hỏi *Làm gì?*.
- Trả lời cho câu hỏi *Khi nào?*.
- Trả lời cho câu hỏi *Ở đâu?*.

b) Trả lời câu hỏi:

- Vào mùa lúa, người ta dựng những chú bù nhìn trên cánh đồng để làm gì?
- Người ta gắn dưới bụng mỗi chú bù nhìn một chùm lon để làm gì?

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.

2. Đọc và làm bài tập:

Tiếng chim buổi sáng



Sáng ra trời rộng đến đâu
 Trời xanh như mới lần đầu biết xanh
 Tiếng chim lay động lá cành
 Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng
 Tiếng chim vỗ cánh bầy ong
 Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm
 Gọi bông lúa chín về thôn
 Tiếng chim nhuộm óng cây rơm trước nhà
 Tiếng chim cùng bé tưới hoa
 Mát trong từng giọt nước hoà tiếng chim
 Vòm cây xanh, đổ bóng râm
 Tiếng nào riêng giữa trăm nghìn tiếng chung
 Mà vườn hoa cũng lạ lùng
 Nghiêng tai nghe đến không cùng tiếng chim.

ĐÌNH HẢI

1. Chọn ý đúng:

a) Bài thơ có bao nhiêu dòng lặp lại các từ “tiếng chim”?

? 6 dòng.

? 7 dòng.

? 8 dòng.

b) Bằng cách lặp lại liên tục các từ trên, bài thơ diễn tả điều gì?

? Tiếng chim buổi sáng rộn rã khắp nơi.

? Tiếng chim buổi sáng du dương, trầm bổng.

? Tiếng chim buổi sáng vọng đến tận trời xanh.

c) Các hình ảnh về tiếng chim buổi sáng từ dòng thứ 3 đến dòng thứ 8 nói lên điều gì?

? Tiếng chim buổi sáng như ánh nắng.

? Tiếng chim buổi sáng như bầy ong.

? Tiếng chim buổi sáng thật là kì diệu.

d) Câu thơ nào cho thấy tiếng chim buổi sáng như một dàn nhạc có sự tham gia của rất nhiều loài chim?

? “Tiếng chim cùng bé tưới hoa / Mát trong từng giọt nước hoà tiếng chim”.

? “Vòm cây xanh, đổ bé tìm / Tiếng nào riêng giữa trăm nghìn tiếng chung”.

? “Mà vườn hoa cũng lạ lùng / Nghiêng tai nghe đến không cùng tiếng chim”.

e) Câu thơ nào cho thấy vườn hoa rất yêu thích tiếng chim buổi sáng?

? “Tiếng chim cùng bé tưới hoa / Mát trong từng giọt nước hoà tiếng chim”.

? “Vòm cây xanh, đổ bé tìm / Tiếng nào riêng giữa trăm nghìn tiếng chung”.

? “Mà vườn hoa cũng lạ lùng / Nghiêng tai nghe đến không cùng tiếng chim”.

2. Dựa theo gợi ý từ bài thơ trên, em hãy viết:

a) Một câu tả tiếng chim buổi sáng.

b) Một câu diễn tả niềm vui của em khi nghe tiếng chim hót.

Tiết 3

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Viết một bức thư hỏi thăm người thân (hoặc bạn bè) và nói về việc học tập của em.

Tiết 4

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Nghe – viết

Bầu trời ngoài cửa sổ

Buổi sáng, ánh nắng dịu dàng, ngọt ngào từ bầu trời ngoài cửa sổ rọi vào nhà, in hình hoa lá trên nền gạch. Còn về đêm, trăng khi thì như chiếc thuyền vàng trôi trong mây, khi thì như chiếc đèn lồng thả ánh sáng xuống đầy sân. Hà thích ngồi bên cửa sổ nghe bà kể chuyện cổ tích: “Ngày xưa ngày xưa...”.

Theo NGUYỄN QUỲNH

Tiết 5

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Nghe và kể lại câu chuyện sau:

Guom thần

Truyện dân gian Ba-na



Gợi ý

- Điều gì đã xảy ra ở buôn làng?
- Cậu bé ra đời và trở thành một chàng trai như thế nào?
- Chàng trai từ biệt mẹ đi đâu?
- Chàng trai nói gì và chuyện gì đã xảy ra?
- Những ai đã giúp chàng trai làm thanh gươm thần và cùng chàng đi đánh giặc?

3. Trao đổi

- Câu chuyện chàng trai có sức khỏe lạ thường và thanh gươm thần thể hiện ước mơ gì của nhân dân ta?
- Những chi tiết nào trong câu chuyện cho thấy người dân đồng lòng cùng chàng trai đánh giặc?
- Câu chuyện trên nói lên điều gì?

Tiết 6

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Đọc và làm bài tập:

Chỗ bánh khúc của dì tôi



Dì tôi cấp một chiếc rổ lớn, dắt tay tôi đi hái rau khúc.

Cây rau khúc rất nhỏ, chỉ bằng một mầm cỏ non mới nhú. Lá rau như mạ bạc, trông như được phủ một lượt tuyết cực mỏng. Những hạt sương sớm đọng trên lá long lanh như những bóng đèn pha lê. Hai dì cháu tôi hái đầy rổ mới về.

Ngủ một giấc dậy, tôi đã thấy di mang chõ bánh lên. Vung vừa mở ra, hơi nóng bốc nghi ngút. Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo xôi nếp trắng được đặt vào những miếng lá chuối hơi qua lửa thật mềm, trông đẹp như những bông hoa. Nhân bánh là một viên đậu xanh giã nhỏ vàng ươm, xen một thỏi mỡ xinh xắn, pha hạt tiêu. Cắn một miếng bánh thì như thấy cả hương đồng, cỏ nội gói vào trong đó.

Bao năm rồi, tôi vẫn không sao quên được vị thơm ngậy, hăng hắc của chiếc bánh khúc quê hương.

Theo NGÔ VĂN PHÚ



- **Chõ:** nổi có hai tầng, tầng trên có lỗ ở đáy, để đồ xôi, hấp bánh,...
- **Rau khúc:** cây thân cỏ thuộc họ cúc, thân có lông trắng, hoa màu xám, lá dùng làm bánh.
- **Pha lê:** loại thủy tinh trong suốt.

1. Câu nào tóm tắt đầy đủ đặc điểm của cây rau khúc? Chọn ý đúng:
- a) Cây rau khúc chỉ bằng một mầm cỏ non mới nhú; lá như mạ bạc.
 - b) Lá rau như mạ bạc, trông như được phủ một lượt tuyết cực mỏng.
 - c) Sương sớm đọng trên lá long lanh như những bóng đèn pha lê.

2. Tác giả tả chiếc bánh khúc như thế nào? Nối đúng:

a) Về ngoài bánh

1) Là một viên đậu xanh giã nhỏ vàng ươm, xen một thỏi mỡ xinh xắn, pha hạt tiêu.

b) Nhân bánh

2) Cắn một miếng bánh thì như thấy cả hương đồng, cỏ nội gói vào trong đó.

c) Mùi vị bánh

3) Bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo xôi nếp trắng, được đặt vào những miếng lá chuối hơi qua lửa thật mềm, trông đẹp như những bông hoa.

3. Đoạn văn tả cây rau khúc có mấy hình ảnh so sánh?

- a) 1 hình ảnh. Đó là: ...
- b) 2 hình ảnh. Đó là: ...
- c) 3 hình ảnh. Đó là: ...

4. Đoạn văn tả chiếc bánh khúc có mấy hình ảnh so sánh?

a) 1 hình ảnh. Đó là: ...

b) 2 hình ảnh. Đó là: ...

c) 3 hình ảnh. Đó là: ...

5. Từ “quê hương” trong câu cuối bài đọc có tác dụng gì? Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng:

a) Gắn kỉ niệm của tác giả về chiếc bánh khúc với quê hương.

b) Gắn kỉ niệm của tác giả về chiếc bánh khúc với tuổi thơ.

c) Gắn kỉ niệm của tác giả về chiếc bánh khúc với người di.

Tiết 7

(Bài luyện tập viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết đoạn văn nói về một nhân vật em yêu thích trong những câu chuyện em đã đọc, đã nghe và cho biết vì sao em yêu thích nhân vật đó.



2. Viết đoạn văn nói về tình cảm, cảm xúc của em với một cảnh đẹp mà em biết.



Bãi biển Phú Quốc (Kiên Giang)



Thác Bản Giốc (Cao Bằng)

Bài 16

Bảo vệ Tổ quốc

CHIA SẺ



1. Quan sát tranh và cho biết: Những người trong tranh là ai?



Hải quân



Bộ binh



Pháo binh



Đặc công

2. Nghe hoặc hát một bài hát về chú bộ đội.



Chú hải quân

Vững vàng trên đảo nhỏ
Bồng súng gác biển trời
Áo bạc nhàu nắng gió
Chú mỉm cười rất tươi.

Giữa trập trùng xa khơi
Hải âu vờn quanh chú
Bên đảo đá chơi vơi
Dạt dào ngàn sóng vỗ.

Dù nắng mưa, bão tố
Các chú vẫn hiên ngang
Bao tàu thuyền qua đó
Kéo còi chào ngàn vang.

Lá cờ đỏ sao vàng
Phấp phới bay trong gió
Ước mai này như chú
Giữ yên biển quê hương.

HOÀI KHÁNH



- *Hải quân*: bộ đội bảo vệ biển, đảo.
- *Trập trùng*: lớp nọ nối tiếp lớp kia thành dãy dài và cao thấp không đều nhau.
- *Chơi vơi*: lơ lửng giữa khoảng trống rộng, như không bám víu vào đâu.
- *Dạt dào*: tràn đầy, tràn ngập do dâng lên nhiều và liên tục.
- *Hiên ngang*: đàng hoàng, tự tin, không chịu cúi đầu trước những sự đe dọa.

? ĐỌC HIỂU

1. Những hình ảnh nào nói lên khó khăn, gian khổ của chú hải quân?
2. Tìm những hình ảnh đẹp của chú hải quân đứng gác.
3. Hình ảnh nào trong khổ thơ 4 khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam?
4. Hai dòng thơ cuối nói lên ước mong gì của bạn nhỏ?

? LUYỆN TẬP

1. Đặt câu bày tỏ cảm xúc của em:
a) Trước những khó khăn, gian khổ của chú hải quân.
b) Trước những hình ảnh đẹp của chú hải quân.
2. Dấu câu nào phù hợp với mỗi ô trống: **dấu hai chấm, dấu ngoặc kép** hay **dấu chấm than**?

Trên boong tàu, các chú thủy thủ bỗng reo ầm lên: “Cá heo”. Cá heo là bạn của hải quân đấy! Ở một số nước, cá heo được huấn luyện để bảo vệ vùng biển. Các chuyên gia cho biết: Cá heo mũi chai có khả năng dò tìm thủy lôi nhanh hơn nhiều so với máy móc.



Theo HOÀNG TRANG

TU ĐỌC SÁCH BẢO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:
 - 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về bảo vệ Tổ quốc.
 - 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về bảo vệ Tổ quốc.
2. Viết vào phiếu đọc sách:
 - Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
 - Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



Ôn chữ viết hoa: U, Ồ

1. Viết tên riêng: U Minh
2. Viết câu: Ước mai này như chú
Giữ yên biển quê hương.

HOÀI KHÁNH



Chàng trai làng Phù Ủng

Theo sách *Nghìn xưa văn hiến*

1. Nghe và kể lại câu chuyện:



Gợi ý

- Chàng trai ngồi đan sọt ở đâu?
- Quân lính phải làm gì để dẹp đường?
- Vị vương hầu và chàng trai đã trò chuyện thế nào?
- Câu chuyện kết thúc ra sao?

2. Trao đổi:

- Phạm Ngũ Lão là người như thế nào?
- Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?

BÀI ĐỌC 2



Hai Bà Trưng

Thuở xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ. Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng,... Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

Bấy giờ, ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi

võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy, lập mưu giết chết Thi Sách.

Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Trước lúc truy quân, có người xin nữ chủ tướng cho mặc đồ tang. Trưng Trắc trả lời:

- Không! Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phần khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường. Giáo lao, cung nổ, rìu búa, khiến mọc cuộn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.



Thành trì quân giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

Theo VĂN LANG



- *Đô hộ*: thống trị nước khác.
- *Tô Định*: viên quan nhà Hán gây nhiều tội ác với dân ta.
- *Luy Lâu*: vùng đất nay thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
- *Truy quân*: đoàn quân lên đường.
- *Giáp phục*: đồ bằng da hoặc kim loại mặc khi ra trận để che đỡ, bảo vệ thân thể.

ĐỌC HIỂU

1. Tìm đoạn văn ứng với mỗi ý sau:
 - a) Tội ác của giặc ngoại xâm.
 - b) Nuôi chí lớn giành lại non sông.
 - c) Khí thế của nghĩa quân.
 - d) Khởi nghĩa thắng lợi.
2. Giặc ngoại xâm gây ra những tội ác như thế nào đối với dân ta?
3. Tìm những chi tiết thể hiện:
 - a) Tài năng và chí lớn của Hai Bà Trưng.
 - b) Khí phách hiên ngang của Hai Bà Trưng.
4. Những hình ảnh nào nói lên khí thế oai hùng và thắng lợi vang dội của đoàn quân khởi nghĩa?

LUYỆN TẬP

1. Tìm các tên người, tên địa lí trong bài.
2. Các tên người, tên địa lí nói trên được viết hoa như thế nào?

BÀI VIẾT 2



Viết về người anh hùng

1. Viết đoạn văn về một anh hùng chống giặc ngoại xâm mà em biết.

Gợi ý

- Người đó là ai?
- Người đó tài giỏi và có chí lớn như thế nào?
- Người đó có công lao hoặc đóng góp gì?
- Tình cảm của em đối với người anh hùng đó?
- Gắn tranh ảnh em sưu tầm vào đoạn viết.

2. Giới thiệu và bình chọn những đoạn văn hay.



Trận đánh trên không



Hai chiếc Mích bám theo nhau cùng vút lên trong khoảng trời xanh loá nắng. Phía dưới Lương và Sáu, mây đã mỏng và thưa đi, để lộ rõ những dãy núi phơi sống lưng lỏm chỏm.

- Thăng Long! Mục tiêu phía trước, 12 cây.
- Thăng Long nghe rõ! – Tiếng Sáu đánh gọn trả lời.

Thấp thoáng trong mây mỏng, một thằng địch đang bay là là trên những ngọn núi.

- Xin phép công kích.
- Cho công kích!

Lương đâm xuống ngay trên lưng thằng địch, bắn một loạt đạn. Những đốm lửa đỏ phún phụt bay về phía trước. Lương vọt lên, vượt qua thằng địch. Nó vẫn bay ngoằn ngoèo.

Chiếc Mích vòng lại, nghiêng cánh bổ xuống lần thứ hai. Chiếc máy bay địch màu vàng bắn cứ mỗi giây một to thêm, lấp đầy cả vòng kính ngắm. Lương bóp cò. Anh có cảm tưởng như đang túm tận gáy thằng địch mà quật xuống. Những đốm đỏ xuyên thẳng vào đầu và cánh chiếc máy bay Mỹ. Những mảnh kim khí và mi ca bắn tung toé. Một bên cánh của nó văng rời hẳn ra, lửa bốc lem lem lẫn với khói.

– Cháy rồi! Nó nhảy dù! – Tiếng Sáu reo liên tiếp.
Lương vọt lên cao. Anh còn kịp thấy mở ra hai rồi ba chiếc dù
đụng đưa.

Theo NGUYỄN ĐÌNH THI

- !**
- *Mích*: tên một loại máy bay chiến đấu.
 - *Cây (cây số)*: ki-lô-mét.
 - *Thăng Long*: mật danh (tên bí mật) của tổp máy bay chiến đấu trong câu chuyện.
 - *Công kích*: tiến công bằng vũ khí.
 - *Mảnh kim khí*: mảnh kim loại.

? ĐỌC HIỂU

1. Chú Lương và chú Sáu là ai? Họ có nhiệm vụ gì?
2. Em hiểu những lời đối thoại ở đoạn 1 và đoạn 2 là của ai?
3. Máy bay địch đã bị chiếc Mích của ta hạ gục như thế nào?
4. Những chi tiết nào nói lên lòng dũng cảm và quyết tâm của các chiến sĩ hạ gục máy bay địch?

? LUYỆN TẬP

1. Những câu nào trong bài đọc là lời nói của nhân vật? Dấu câu nào cho em biết điều đó?
2. Chọn dấu câu phù hợp để thay ★ trong câu dưới đây:

Câu chuyện *Trận đánh trên không* phản ánh một mặt trận lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta ★ mặt trận trên cao.

3. Chuyển câu trong dấu ngoặc kép thành lời nói trực tiếp được đánh dấu bằng dấu gạch ngang:

Lương gọi: “Báo cáo Trường Sơn, Hai Mươi Hai đã nhảy dù.”.

NGUYỄN ĐÌNH THI



Chính tả

1. Nghe – viết:

Trần Bình Trọng

Năm 1285, giặc Nguyên sang cướp nước ta. Trần Bình Trọng chỉ huy một cánh quân, không may sa vào tay giặc. Giặc dụ dỗ ông đầu hàng, hứa phong tước vương cho. Trần Bình Trọng khảng khái trả lời: “Ta thà làm ma nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc.”. Giặc tức giận giết ông. Khi ấy, ông mới 26 tuổi.

Theo Từ điển bách khoa Việt Nam



- *Trần Bình Trọng* (1259 – 1285): một danh tướng thời Trần.
- *Tước vương*: bậc cao nhất trong các tước vị được vua phong thời xưa.
- *Khảng khái*: cứng cỏi, không chịu khuất phục.

(2). Chọn chữ phù hợp với ô trống:

a) Chữ **l** hay **n**?

Các anh về

Xôn xao àng bé nhỏ.

Nhà á đơn sơ

Tấm òng rộng mở

ỏi cơm ấu dở

Bát ước chè xanh

Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau.

HOÀNG TRUNG THÔNG



b) Chữ **v** hay **d**?

Rừng xa ọng tiếng chim gù

Ngân nga tiếng suối, i u gió ngàn.

Mùa xuân đầm lá ngụy trang

Đường ra tiền tuyến nở àng hoa mai.

Ba lô nặng, súng cầm tay

Đường xa biết mấy ặm ài nhớ thương.

LÊ ANH XUÂN

(3). Thi tìm nhanh những từ gồm 2 tiếng:

a) Cả 2 tiếng đều bắt đầu bằng **l** hoặc **n**. **M** long lanh, no nê

b) Cả 2 tiếng đều bắt đầu bằng **v** hoặc **d**. **M** vững vàng, dẻo dai

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) về đề tài bảo vệ Tổ quốc mà em đã đọc ở nhà.

M

Gửi theo các chú bộ đội

Cháu nghe chú đánh những đầu
Những tàu chiến cháy, những tàu bay rơi
Đến đây chỉ thấy chú cười
Chú đi gánh nước, chú ngồi đánh bi.

Rồi từ nhà cháu, chú đi
Lúa chiêm vào mẫy, chim ri bay về
Nghiêng nghiêng buồng chuối bên hè
Rặng tre, bãi mía bốn bề vẫy theo...



Chú qua bao suối bao đèo
Đến nay chắc đã thêm nhiều chiến công
Ngoài này cháu đứng cháu trông
Những đêm súng nổ, lửa hồng chân mây.

Cháu về lớp cũ, tường xây
Thông hào luồn dưới bóng cây xanh rờn
Chú đi phá nốt nốt đồn
Cuối trời còn giặc, chú còn ra đi.

Vẫn mong ngày chú trở về
Lại ngồi với cháu bên hè đánh bi...

TRẦN ĐĂNG KHOA





- *Tàu chiến*: tàu thủy có trang bị vũ khí chuyên làm nhiệm vụ chiến đấu.
- *Lúa chiêm*: lúa gieo cấy vào đầu mùa lạnh, khô và thu hoạch vào đầu mùa nóng, mưa nhiều.
- *(Hạt lúa) mẩy*: (hạt lúa) to và chắc.
- *Bốt đồn*: vị trí đóng quân của địch.

2. Trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài văn) em đã đọc.

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?

BÀI ĐỌC 4



Ở lại với chiến khu

Trung đoàn trưởng bước vào lán, nhìn cả đội một lượt. Cặp mắt ông ánh lên vẻ trù mẫn, dịu dàng. Ông ngồi yên lặng một lúc lâu, rồi lên tiếng:

- Các em ạ, hoàn cảnh chiến khu lúc này rất gian khổ. Mai đây chắc



còn gian khổ nhiều hơn. Các em sẽ khó lòng chịu nổi. Nếu em nào muốn trở về sống với gia đình thì trung đoàn cho các em về. Các em thấy thế nào?

Trước ý kiến đột ngột của chỉ huy, bọn trẻ lặng đi. Tự nhiên, ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại.

Lượng bước tới gần đồng lửa. Giọng em rung lên :

– Em xin ở lại.

Cả đội nhao nhao:

– Chúng em xin ở lại.

Mừng nói như van lơn:

– Chúng em còn nhỏ, chưa làm được chi nhiều thì trung đoàn cho chúng em ăn ít cũng được. Đừng bắt chúng em phải về, tội chúng em lắm...

Những lời van xin thơ ngây mà thống thiết, van xin được chiến đấu, hi sinh vì Tổ quốc của các chiến sĩ nhỏ tuổi làm trung đoàn trưởng rơi nước mắt.

Ông nói:

– Nếu các em đều xin ở lại, anh sẽ về báo cáo với Ban chỉ huy.

Bỗng một em cất tiếng hát, cả đội đồng thanh hát vang:

“Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi
Nào có mong chi đâu ngày trở về
Ra đi, ra đi, bảo tồn sông núi
Ra đi, ra đi, thà chết không lui...”

Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm lòng người chỉ huy ấm hẳn lên.

Theo PHÙNG QUẢN



- *Trung đoàn trưởng*: người chỉ huy trung đoàn (đơn vị bộ đội tương đối lớn).
- *Lán*: nhà dựng tạm, sơ sài, thường bằng tre nứa.
- *Chi*: gì.
- *Vệ quốc quân (Vệ quốc đoàn)*: tên của quân đội ta sau Cách mạng tháng Tám và trong thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.
- *Bảo tồn*: bảo vệ và gìn giữ lâu dài.

? ĐỌC HIỂU

1. Trung đoàn trưởng nói gì với các chiến sĩ nhỏ?
2. Vì sao các chiến sĩ xúc động khi nghe trung đoàn trưởng nói?
3. Các chiến sĩ đáp lời trung đoàn trưởng như thế nào?
4. Chi tiết nào trong bài khiến em cảm động? Vì sao?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm trong lời của nhân vật Mừng một câu khiến.
2. Chuyển câu "Chúng em xin ở lại." thành một câu khiến.
3. Tìm các bộ phận của câu ứng với mỗi cột trong bảng dưới đây:
Tiếng hát bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối.

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2

GÓC SÁNG TẠO



Người chiến sĩ

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết đoạn văn hoặc bài thơ ngắn về các chiến sĩ nhỏ trong bài đọc *Ở lại với chiến khu*. Trang trí cho bài viết hoặc gắn tranh vẽ của em.

Gợi ý

- Câu chuyện *Ở lại với chiến khu* diễn ra vào thời gian nào?
- Vì sao trung đoàn cho phép các chiến sĩ nhỏ rời chiến khu, về với gia đình?
- Các chiến sĩ trả lời trung đoàn trưởng như thế nào?
- Em có cảm xúc gì khi đọc những lời nói tha thiết của các chiến sĩ?
- Đoạn cuối của câu chuyện đem lại cho em cảm xúc gì?

2. Viết đoạn văn hoặc bài thơ ngắn về một chiến sĩ quân đội. Gắn ảnh em sưu tầm hoặc tranh vẽ của em.

Gợi ý

- Em muốn viết về ai?
- Vì sao em biết người chiến sĩ ấy? **M** Đó là người thân của em; là người em đã gặp gỡ hoặc biết qua phim ảnh,...
- Em yêu thích người chiến sĩ ấy ở những điểm nào?
- M** Em thích khuôn mặt, nụ cười, hành động dũng cảm,... của người chiến sĩ ấy.
- Em có suy nghĩ gì về những chiến sĩ đang làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ cuộc sống yên bình của nhân dân?



Nguyễn Viết Xuân
(1933 – 1964)



Nguyễn Thị Định
(1920 – 1992)



Bộ đội tham gia
chống dịch

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 16, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Hãy hoàn chỉnh bảng dưới đây và tự đánh giá theo gợi ý:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn chữ viết hoa: U, Ư	a) ...
b) Tên người, tên địa lí Việt Nam	b) ...
c) Từ ngữ về bảo vệ Tổ quốc	c) Sử dụng ...
d) Truyện, thơ, tranh ảnh về đề tài <i>Bảo vệ Tổ quốc</i>	d) – Kể lại câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe về đề tài <i>Bảo vệ Tổ quốc</i> – Viết đoạn văn về nhân vật trong các câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe; viết đoạn văn về người chiến sĩ

Ngôi nhà chung



Bài 17

Trái Đất của em

CHIA SẺ



1. Ô chữ dưới đây có 8 từ, gồm 7 từ đọc theo hàng ngang và 1 từ theo hàng dọc. Em hãy tìm các từ đó.



1



2



3



4



5

A	B	Ắ	U	T	R	Ờ	I	N
M	Ô	I	T	R	Ư	Ờ	N	G
H	Ợ	P	T	Á	C	C	B	X
A	B	T	H	I	Đ	U	A	T
G	K	Ế	T	Đ	O	À	N	K
V	N	X	Đ	Ắ	T	Đ	A	I
P	H	Á	T	T	R	I	Ể	N



6



7



8

2. Chọn một từ em vừa tìm được ở ô chữ. Cho biết từ đó được thể hiện ở hình ảnh nào xung quanh ô chữ.



Một mái nhà chung

(Trích)



Mái nhà của chim
Lợp nghìn lá biếc
Mái nhà của cá
Sóng xanh rập rình.

Mái nhà của dím
Sâu trong lòng đất
Mái nhà của ốc
Tròn vo bên mình.

Mái nhà của em
Nghiêng giàn gấc đỏ
Mái nhà của bạn
Hoa giấy lợp hồng.

Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Là bầu trời xanh
Xanh đến vô cùng.

Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Rực rỡ vòm cao
Bảy sắc cầu vồng.

Bạn ơi, ngược mắt
Ngược mắt lên trông
Bạn ơi, hãy hát
Hát câu cuối cùng:
Một mái nhà chung
Một mái nhà chung...

ĐÌNH HẢI



– *Dím*: nhím.

– *Gấc*: cây leo, quả có nhiều gai mềm; lúc chín, ruột đỏ, thường dùng để trộn với gạo nếp thổi xôi.



ĐỌC HIỂU

1. Bài thơ nói đến "những mái nhà riêng" nào?
 2. Mái nhà chung của muôn loài là gì?
 3. Em hiểu ngôi nhà chung của muôn loài dưới mái nhà ấy là gì?
 4. Em thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?
- Học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu.



LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:

bầu trời, không khí, bảo vệ môi trường, người, cây, đất, nước, giữ sạch nguồn nước, chim, cá, giảm khí thải, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện



2. Đặt câu với một từ ngữ ở nhóm c trong bài tập trên.



TU ĐỌC SÁCH BÁO

1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về Trái Đất hoặc về con người với thiên nhiên.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về Trái Đất hoặc về con người với thiên nhiên.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.



Ôn chữ viết hoa: X, Y

1. Viết tên riêng: Ý Yên
2. Viết câu: Xuân tươi sắc hoa đào
Hè về, sen toả ngát.

NGUYỄN BAO



Tiết kiệm nước

Theo sách *Hãy bảo vệ nguồn nước*

1. Nghe và nói lại thông tin
- a) Ghép đúng:



1 ki-lô-gam cần

- a) 55 lít nước
b) 1 300 lít nước



1 ki-lô-gam cần

- c) 4 800 lít nước
d) 15 000 lít nước



- b) Trung bình, một người cần bao nhiêu lít nước mỗi ngày?
c) Sau bao nhiêu năm nữa, nhân loại sẽ thiếu nước nghiêm trọng?

2. Trao đổi

- a) Theo em, vì sao phải tiết kiệm nước?
b) Em đã tiết kiệm nước như thế nào?



Chuyện của ông Biển

Ông Biển không nhớ mình đã bao nhiêu tuổi. Chỉ biết rằng từ lúc khai thiên lập địa đã có ông rồi. Già như vậy nhưng suốt đêm ngày ông vẫn rì rầm kể chuyện không biết mệt. Ông thổi gió mát vào đất liền, đưa hơi nước lên trời làm mưa và mang đến cho con người bao nhiêu là sản vật.

Nhưng mấy chục năm nay, ông thấy yếu đi nhiều. Bởi vì mỗi năm con người thải xuống biển hơn sáu triệu tấn rác. Tôm cá cứ chết dần. Ông Biển đành lên đường tìm người giúp đỡ.

Đi mãi, đi mãi, gặp một hòn đảo nhỏ, ông nói:

– Cháu nhận giúp ông một ít rác nhé!

Đảo nhỏ lắc đầu:

– Nhận rác của ông thì cháu biết để đâu!

Hướng về đất liền, ông thấy một bãi cát. Gió đang lùa rác từ bãi cát xuống biển, rồi sóng biển lại đưa rác lên bờ. "Không thể loanh quanh mãi thế này!" – Ông Biển thở dài.

Đang tuyệt vọng, ông Biển bỗng thấy trên bãi cát mấy cô bé, cậu bé mang theo những chiếc bao to nhặt rác. "Cứu tinh đây rồi!" – Ông reo lên và tặng các cô cậu những làn gió mát nhất.

Ông thầm mơ: Con người sẽ không xả rác xuống biển nữa. Chẳng bao lâu, nước biển sẽ lại trong xanh, các loài sinh vật sẽ tiếp tục sinh sôi nảy nở, biển sẽ lại vui như xưa.

Phỏng theo QUÁCH THIẾU VINH



- **Khai thiên lập địa:** bắt đầu có trời đất.
- **Sản vật:** những vật được làm ra hoặc khai thác từ thiên nhiên.
- **Tấn:** 1 000 ki-lô-gam.
- **Cứu tinh:** người giúp cho thoát khỏi hoàn cảnh nguy nan, khốn khổ.

? ĐỌC HIỂU

1. Ông Biển đem lại những gì cho con người?
2. Điều gì xảy ra khiến ông Biển phải đi tìm người giúp đỡ?
3. Em hiểu lời của ông Biển "Không thể loanh quanh mãi thế này!" như thế nào?
4. Điều gì đã khiến ông Biển vui trở lại?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm 2 câu cảm trong bài đọc. Xếp mỗi câu vào ô thích hợp trong bảng dưới đây:

Câu cảm	Bộc lộ cảm xúc, thái độ
	Bộc lộ cảm xúc vui mừng
	Bộc lộ thái độ lo lắng

2. Đặt câu:

- a) Nói lời của ông Biển cảm ơn các bạn nhỏ nhặt rác.
- b) Nói lời của ông Biển khuyên mọi người không xả rác bừa bãi.

BÀI VIẾT 2



Nước sạch

Chọn 1 trong 2 đề:

1. Dựa theo gợi ý từ bài đọc *Chuyện của ông Biển*, viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc giữ sạch nguồn nước (ao hoặc hồ, sông, suối, biển,...).

Gợi ý

- Hằng ngày, em dùng nước làm gì?
- Vì sao phải giữ sạch nguồn nước?
- Em cần làm gì để giữ sạch nguồn nước?
- Gắn ảnh hoặc tranh vẽ minh họa cho đoạn văn của em.



2. Dựa theo gợi ý từ bài *Tiết kiệm nước*, viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc tiết kiệm nước sạch.

Gợi ý

- Hằng ngày, em dùng nước làm gì?
- Trung bình, mỗi người cần bao nhiêu nước một ngày?
- Vì sao phải tiết kiệm nước?
- Em cần làm gì để tiết kiệm nước?
- Gắn ảnh hoặc tranh vẽ minh họa cho đoạn văn của em.

BÀI ĐỌC 3



Em nghĩ về Trái Đất

(Trích)



Quàng khăn xanh biển cả
Khoác áo thơm hương rừng
Trái Đất mang trên lưng
Những đứa con của đất.

Tuy màu da có khác
Nhưng vẫn chung nụ cười
Như biển cả không vơi
Một màu xanh thăm thẳm.

Như ban mai nắng ấm
Lung linh bờ thảo nguyên
Hãy giữ được bình yên
Cho hoa thơm thơm mãi.

Cho năm châu hội ngộ
Trong tình thương loài người
Và cho khắp mọi nơi
Là nhà bồ câu trắng.

NGUYỄN LÂM THẮNG

- ! – *Lung linh*: từ gợi tả sự vật lay động, rung rinh, phản chiếu ánh sáng.
– *Thảo nguyên*: vùng đất bằng rộng lớn, chỉ có cỏ mọc.

? ĐỌC HIỂU

1. Hình ảnh Trái Đất ở khổ thơ đầu gợi cho em nghĩ đến những ai?
2. "Những đứa con của đất" có điểm gì riêng và điểm gì chung?
3. Những câu thơ nào thể hiện mong muốn chung của mọi người trên Trái Đất?
4. Em hiểu 2 dòng thơ cuối như thế nào?

? LUYỆN TẬP

1. Các từ *hãy*, *mong*, *đừng* thể hiện điều gì?
2. Hãy đặt câu với mỗi từ trên để thể hiện mong muốn của em về những điều cần làm cho cuộc sống trên Trái Đất tốt đẹp hơn.

BÀI VIẾT 3



Chính tả

1. Nhớ – viết: *Một mái nhà chung* (4 khổ thơ đầu)

- (2). Chọn vần phù hợp với ô trống:

a) Vần **au** hay **âu**?

Ông ơi, cháu vẽ con **t**.....
T..... sơn m..... trắng, biển m..... xanh trong
Trời cao, cháu vẽ mây bông
Vẽ thêm một chiếc c..... vòng bắc ngang.
NGUYỄN THƠ

b) Vần **au** hay **ao**?

Ông làm việc trên nhà
Ch..... lên: Ch..... ông ạ
Lời ch..... thân thương quá
Làm mát ruột cả nhà
Đẹp hơn mọi bông hoa
Ch..... kính yêu tr..... tặng.
PHẠM CÚC

(3). Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:

- | | | |
|----------------|---------|---------|
| a) (làu, lầu): | nhà ■ | thuộc ■ |
| (nhàu, nhầu): | cầu ■ | ■ nhĩ |
| b) (cau, cao): | chiều ■ | trái ■ |
| (máu, máo): | mếu ■ | mạch ■ |



Em đọc sách báo

1. Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) em đã đọc về Trái Đất hoặc về con người với thiên nhiên.

M

Chú sẻ và bông hoa bằng lăng



Ở gần tổ của một chú sẻ non đang tập bay có một cây bằng lăng. Mùa hoa này, bằng lăng nở hoa mà không vui vì bé Thơ, bạn của cây, phải nằm viện. Sẻ non biết bằng lăng đã giữ lại một bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ.

Sáng hôm ấy, bé Thơ về, bông bằng lăng cuối cùng đã nở. Nhưng bông hoa lại nở cao hơn cửa sổ nên bé không nhìn thấy nó. Bé cứ ngỡ là mùa hoa đã qua.

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.

Lập tức, sẻ nghe thấy tiếng reo từ trong gian phòng tràn ngập ánh nắng:
– Ôi, đẹp quá! Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia?

Theo PHẠM HỒ

2. Trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn).

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?



Rừng gỗ quý



Xưa, có một ông lão đi tìm gỗ làm nhà. Một đêm, ông nằm mơ thấy mình được tiên ban cho một chiếc hộp. Nàng tiên bảo:

– Về đến nhà, ông hãy mở nhé!

Ông lão cảm ơn nàng tiên rồi mang hộp về. Dọc đường, không nén nổi tò mò, ông mở chiếc hộp ra. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé mở thì bao nhiêu cột gỗ, ván gỗ tuôn ra ào ào, rồi lao xuống suối, trôi đi mất. Cầm cái hộp không trong tay, ông lão tiếc ngẩn ngơ.

Ông đành quay lại tìm nàng tiên. Thấy ông lão nằn nì, nàng tiên đưa cho ông cái hộp khác và dặn:

– Thứ đựng trong hộp này quý hơn nhiều. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra đấy!

Về đến nhà, ông lão mở hộp ra, chỉ thấy những hạt cây nhỏ tí.

Nghe tiếng chim hót sau túp lều, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là một giấc mơ. Nghĩ mãi về giấc mơ, ông chợt hiểu ra: “Lúa ngô phải gieo trồng mới có thì gỗ rừng cũng vậy.”.

Thế rồi ông lão bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu, những mảnh đồi trọc đã trở thành rừng. Từ đó, dân làng có gỗ để làm nhà, đóng bàn, đóng ghế.

Truyện dân gian Tày – Nùng



– *Nằn nì*: nài xin tha thiết.

– *Đồi trọc*: đồi không có cây hoặc chỉ có cây nhỏ, mọc thưa.



ĐỌC HIỂU

1. Ông lão mơ thấy nàng tiên cho ông thứ gì trong chiếc hộp thứ nhất?
2. Chi tiết cột gỗ, ván gỗ nhanh chóng trôi tuột đi nói lên điều gì? Chọn ý đúng:
 - a) Vội vàng sẽ không mang lại kết quả tốt.
 - b) Cột gỗ, ván gỗ ông lão thấy chỉ là giấc mơ.
 - c) Chỉ cần cây có sẵn thì bao nhiêu gỗ cũng hết.
3. Vì sao nàng tiên trong giấc mơ nói rằng thứ đựng trong chiếc hộp thứ hai quý hơn nhiều?
4. Câu chuyện này khuyên ta điều gì?



LUYỆN TẬP

1. Tìm 2 câu khiến trong bài đọc.
2. Dựa vào nội dung câu dưới đây, hãy nói lời ông lão khuyên các con (hoặc dân làng) tìm hạt cây về gieo trồng để có gỗ dùng:
Ông lão bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng.

CÓC SÁNG TẠO



Trái Đất thân yêu

1. Viết một đoạn văn theo đề tài được gợi ra từ một trong các bức tranh dưới đây:



2. Giới thiệu và bình chọn các đoạn văn hay.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 17, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì?
Hãy hoàn chỉnh bảng dưới đây và tự đánh giá theo gợi ý:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Ôn các chữ hoa: X, Y	a) ...
b) Từ ngữ về đề tài bảo vệ môi trường	b) Sử dụng ...
c) Câu khiến	c) Nêu lời khuyên, lời đề nghị, mong muốn bằng câu khiến
d) Câu cảm	d) Bộc lộ ...
e) Thơ, truyện, thông tin, tranh ảnh về bảo vệ môi trường	e) Nói, viết về bảo vệ môi trường

Bài 18 Bạn bè bốn phương



1. Theo em, mỗi hình ảnh dưới đây gắn với đất nước nào?



Hoa anh đào, áo ki-mô-nô

Nga

Nhật Bản



Búp bê ma-tri-ô-xca



Đất nước hình dải lụa

Cu-ba

Pháp



Tháp Ép-phen



Sếu vương miện

Nam Phi

Ô-xtrây-li-a



Chuột túi

2. Kể thêm tên một số nước mà em biết.



Cu-ba tươi đẹp

Nửa vòng Trái Đất, rẽ tầng mây
Anh đến Cu-ba một sáng ngày
Nắng rực trời tơ và biển ngọc
Đảo tươi một dải lụa đào bay.



Em ạ, Cu-ba ngọt lịm đường
Mía xanh đồng bãi, biếc đồi nương
Cam ngon, xoài ngọt vàng nông trại
Ong lạch đường hoa, rộn bốn phương...

Ở đây với bạn, mỗi ngày qua
Anh nhớ vô cùng đất nước ta!
Mai mốt, em ơi, rời xứ bạn
Anh về, e lại nhớ Cu-ba.

TỔ HỮU



- *Cu-ba*: một nước châu Mỹ, thủ đô là La Ha-ba-na; cách Việt Nam một nửa vòng Trái Đất.
- *Đảo*: khoảng đất lớn nổi lên ở giữa biển hoặc sông, hồ, có nước bao quanh.
- *Mai mốt*: mai kia.
- *E*: không yên lòng, nghĩ rằng có thể có, có thể xảy ra một điều gì đó.

? ĐỌC HIỂU

1. Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên vẻ đẹp của đất nước Cu-ba.
 2. Kể tên những sản vật nổi tiếng của Cu-ba.
 3. Khổ thơ cuối thể hiện tình cảm gì của tác giả với nước bạn và với Tổ quốc Việt Nam?
- Học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.

? LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

hợp tác, bạn bè, anh em, thân thiết, hữu nghị,
láng giềng, giúp đỡ, viện trợ, thân thiện

Từ ngữ chỉ sự vật

Từ ngữ chỉ đặc điểm

Từ ngữ chỉ hoạt động

2. Sử dụng một từ ngữ ở bài tập trên, đặt câu nói về tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.

TU ĐỌC SÁCH BÁO



1. Tìm đọc thêm ở nhà:

- 2 câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về một nước bạn hoặc về tình hữu nghị.
- 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin về một nước bạn hoặc về tình hữu nghị.

2. Viết vào phiếu đọc sách:

- Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích).
- Cảm nghĩ của em.

BÀI VIẾT 1



Ôn các chữ viết hoa

Chép lại bài thơ sau. Viết đúng các chữ hoa.

Sao Hôm, Sao Mai

Trời vừa chạng vạng
Sao Hôm hiện lên
Sao làm đèn ngủ
Đón em vào đêm.

Tinh mơ em dậy
Lại ngời Sao Mai
Sao làm ngọn đuốc
Tiễn em sang ngày.

Hai sao chỉ một
Làm việc bằng hai
Đêm ngày thắm lặng
Chẳng cần khoe ai.



PHẠM ĐÌNH AN



Sự tích cây lúa

Truyện dân gian Phi-líp-pin

1. Nghe và kể lại câu chuyện:

1



Ngày xưa, người Phi-líp-pin sinh sống bằng cách nào?

2



Tổp thợ săn vào rừng làm gì?
Buổi trưa, họ nghỉ lại ở đâu?

3



Tổp thợ săn gặp ai trong rừng?

4



Tổp thợ săn thấy gì bên bếp lửa?

5



Vì sao lúc đầu, tổp thợ săn không dám ăn? Các vị thần nói gì?

6



Trước khi chia tay, các vị thần tặng tổp thợ săn vật gì và dặn họ thế nào?

2. Trao đổi:

- Tên câu chuyện giúp em hiểu câu chuyện nói về điều gì?
- Theo câu chuyện, ai đã giúp người Phi-líp-pin biết cách trồng lúa?
- Câu chuyện thể hiện sự trân trọng đối với cây lúa như thế nào?



Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua



Hôm ấy, chúng tôi đến thăm một trường tiểu học. Cô Hiệu trưởng mời đoàn vào thăm một lớp. Điều bất ngờ là tất cả học sinh đều lần lượt tự giới thiệu bằng tiếng Việt: “Em là Mô-ni-ca.”, “Em là Giét-xi-ca.”,... Mở đầu cuộc gặp, các em hát tặng đoàn bài *Kia con bướm vàng* bằng tiếng Việt. Rồi các em giới thiệu những vật sưu tầm được như đàn tơ rưng, cái nón, tranh cây dừa, ảnh xích lô,... Các em còn vẽ Quốc kì Việt Nam và nói được bằng tiếng Việt: “Việt Nam, Hồ Chí Minh.”.

Hoá ra cô giáo của các em đã từng ở Việt Nam hai năm. Cô thích Việt Nam nên đã dạy các em tiếng Việt và kể cho các em nghe nhiều điều tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam. Các em còn tìm hiểu về Việt Nam trên In-tơ-nét. Các em đặt cho chúng tôi rất nhiều câu hỏi về thiếu nhi Việt Nam: “Học sinh Việt Nam học những môn gì?”, “Trẻ em Việt Nam thích những bài hát nào?”, “Ở Việt Nam, trẻ em chơi những trò chơi gì?”.

Đã đến lúc chia tay. Dưới làn tuyết bay mù mịt, các em vẫn đứng vẫy tay chào lưu luyến, cho đến khi xe của chúng tôi khuất hẳn trong dòng người và xe cộ tấp nập của thành phố châu Âu hoa lệ, mến khách.

Theo QUỲNH PHƯƠNG



- *Lúc-xăm-bua*: một nước châu Âu, thủ đô là thành phố Lúc-xăm-bua.
- *Hoa lệ*: (nhà cửa, phố xá) đẹp lộng lẫy và sang trọng.

? ĐỌC HIỂU

1. Đoàn cán bộ Việt Nam gặp gỡ học sinh nước nào?
2. Những điều gì khiến cán bộ trong đoàn bất ngờ và thích thú?
3. Hình ảnh ở đoạn cuối bài nói lên điều gì? Chọn ý em thích:
a) Các bạn học sinh rất hiếu khách.
b) Các bạn học sinh rất yêu mến Việt Nam.
c) Đoàn cán bộ Việt Nam nhớ mãi tình cảm của học sinh nước bạn.
4. Em có nhận xét gì về các bạn học sinh trong bài đọc này?

? LUYỆN TẬP

1. Tên riêng Lúc-xăm-bua được viết như thế nào? Chọn ý đúng:
a) Viết hoa chữ cái đầu tiên và đặt dấu gạch nối giữa các tiếng.
b) Viết hoa chữ cái đầu tiên, không đặt gạch nối giữa các tiếng.
c) Viết hoa chữ cái đầu tiên của tất cả các tiếng trong tên.
2. Viết lại tên riêng của các bạn học sinh Lúc-xăm-bua trong bài đọc.

BÀI VIẾT 2



Chính tả

1. Nhớ – viết: *Cu-ba tươi đẹp* (2 khổ thơ đầu)
- (2). Chọn vần phù hợp với ô trống:

a) Vần **ay** hay **ây**?

Những chùm hoa bồi rổi
Một mùi hương thơm nồng
Đàn chào mào tr[?] hội
Rạng ng[?] đã sang sông.

Ai cũng bảo ng[?] dài
Mà vẫn lo d[?] sớm
Chỉ có ông Mặt Trời
Cứ đứng đà đứng đỉnh.

NGUYỄN THANH TOÀN



b) Vẫn **ay** hay **ai**?

Ngà cháu còn thấp bé
Cánh cửa có h then
Cháu chỉ c then dưới
Nhờ bà cài then trên.
Mỗi năm cháu lớn lên
Bà lưng còng cắm cúi

Cháu cài được then trên
Bà chỉ cài then dưới.
Nay cháu về nhà mới
Bao cánh cửa – ô trời
Mỗi lần t đẩy cửa
L nhớ bà khôn người.

ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN

(3). Em chọn vần nào?

a) Vẫn **ay** hay **ây**?

trình b

b chim

b lên

thứ b.

b) Vẫn **ay** hay **ai**?

ngày m

m áo

hôm n

con n.

TRAO ĐỔI



Thực hành giao lưu

1. Hoạt động nhóm:



- Mỗi nhóm (6 – 7 học sinh) chia làm 2 đội: đội Lúc-xăm-bua và đội Việt Nam.
- Các đội tự giới thiệu, hát, múa và đặt câu hỏi cho đội bạn.
- Kết thúc giao lưu, hai đội chào tạm biệt.

2. Các nhóm thi giao lưu trước lớp.

Một số hình ảnh Việt Nam



Múa rối nước



Hát quan họ



Cây đa, cổng làng



Truyện cổ Việt Nam

BÀI ĐỌC 3



Một kì quan



Nằm cách thủ đô Phnôm Pênh 317 km, Ăng-co là một quần thể đền đài nguy nga, hoàn toàn làm bằng đá.

Khu đền chính Ăng-co Vát nổi bật với năm toà tháp khổng lồ. Bên dưới các toà tháp là những hành lang dài hun hút với những bức tranh điêu khắc tinh xảo. Đây là tác phẩm điêu khắc bằng tay trên đá lớn nhất thế giới.

Chỉ riêng việc điêu khắc hình 1 700 vũ nữ duyên dáng, từ khuôn mặt đến cử chỉ không ai giống ai, cũng đủ nói lên sự tinh xảo của những bức tranh đá này.

Cách Ăng-co Vát không xa là khu đền Ăng-co Thom. Ấn tượng nhất ở đây là đền Bay-on với hàng trăm pho tượng đá có bốn mặt, nhìn ra bốn hướng.

Kinh ngạc trước vẻ đẹp của Ăng-co, một giáo sĩ phương Tây đến thăm khu đền vào năm 1586 đã viết: "Đó là một kiến trúc phi thường mà không giấy bút nào tả xiết."

Khu di tích Ăng-co là niềm tự hào của đất nước Cam-pu-chia.



Theo NGỌC LINH



- *Kì quan*: công trình kiến trúc hoặc cảnh vật đẹp kì lạ, hiếm thấy.
- *Quần thể*: tổ hợp các công trình kiến trúc được xây dựng với một ý tưởng chung.
- *Nguy nga*: (công trình kiến trúc) to lớn, đẹp dễ.
- *Điêu khắc*: tác phẩm mỹ thuật thể hiện hoặc gợi tả sự vật bằng cách sử dụng đất, đá, gỗ, kim loại,... để tạo thành những hình khối nhất định.
- *Cam-pu-chia*: nước láng giềng ở phía tây nam nước ta, có thủ đô là Phnôm Pênh.

? ĐỌC HIỂU

1. Bài đọc miêu tả kì quan nào?
2. Những chi tiết nào thể hiện vẻ đẹp đặc sắc của Ăng-co Vát?
3. Điều gì gây ấn tượng nổi bật ở Ăng-co Thom?
4. Vì sao khu đền Ăng-co là niềm tự hào của người dân Cam-pu-chia?

? LUYỆN TẬP

1. Tìm đoạn văn mở đầu, đoạn văn kết thúc bài đọc trên.
2. Các đoạn còn lại miêu tả kì quan Ăng-co theo trình tự nào?



Viết thư làm quen

1. Dựa vào bài đọc *Gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua*, em hãy viết thư cho một học sinh nước bạn.

Gợi ý

a) Về hình thức:

Bức thư cần có địa chỉ, ngày, tháng, năm; lời đầu thư, lời cuối thư, kí tên,...

b) Về nội dung:

- Em tự giới thiệu về mình.
- Nói lí do viết thư.
- Trả lời một số câu hỏi các bạn đã đặt ra.
- Bày tỏ tình cảm của em với bạn.

2. Giới thiệu và bình chọn những bức thư hay.



Nhập gia tùy tục



- Nếu bạn đến thăm Vương quốc Bru-nây, bạn nên nhớ những điều sau:
- Người Bru-nây cho rằng tay trái bẩn. Vì vậy, bạn hãy dùng tay phải hoặc để tay trái dưới cổ tay phải khi đưa hoặc nhận các vật.

– Khi ăn, bạn hãy dùng hai tay hoặc dùng tay phải. Nếu bạn muốn từ chối một món ăn, hãy chạm nhẹ vào đĩa ăn bằng tay phải.

– Không xoa đầu bất cứ ai, kể cả trẻ em. Người Bru-nây coi xoa đầu là hành vi thiếu tôn trọng người khác.

– Không chỉ vào ai bằng ngón trỏ. Điều đó ở Bru-nây bị coi là thô lỗ. Nếu muốn, bạn hãy dùng ngón cái của bàn tay phải để làm việc này.

– Không ăn uống ở nơi công cộng, trừ trường hợp bạn đi hội chợ ẩm thực hoặc đi dã ngoại.



Theo sách *Tiếng Anh 3 (Celebrate 3)*

- ☺ – **Nhập gia tùy tục:** đến nhà nào, nơi nào thì phải theo tục lệ, tập quán của nhà đó, nơi đó.
- **Vương quốc:** nước có vua đứng đầu.
- **Bru-nây:** một nước châu Á, có thủ đô là Ban-đa Xê-ri Bi-ga-oan.
- **Hội chợ ẩm thực:** nơi trưng bày, giới thiệu thực phẩm (mặt hàng ăn uống) của một địa phương, một nước hoặc nhiều nước trong thời gian nhất định.

? ĐỌC HIỂU

1. Theo phong tục của Bru-nây, bạn phải dùng tay nào để đưa hoặc nhận các vật? Vì sao?
2. Vì sao bạn không được xoa đầu người khác?
3. Nếu muốn chỉ vào ai thì bạn phải dùng ngón tay nào?
4. Nếu đến một nơi mà không tôn trọng tục lệ, tập quán của nơi đó thì có thể xảy ra điều gì? Chọn ý mà em cho là đáng ngại nhất:
 - a) Bị mọi người chê cười.
 - b) Gặp rắc rối do bị hiểu lầm.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm 3 câu thể hiện lời khuyên trong bài đọc:
 - a) Một câu có từ **hãy**.
 - b) Một câu có từ **nên**.
 - c) Một câu có từ **không**.
2. Hãy sử dụng một trong các từ trên để nói lời khuyên hoặc lời đề nghị với bạn.

BÀI VIẾT 4



Chính tả

1. Nghe – viết

Hạt mưa

Mây mang đầy mình nước
Gió thổi thành hạt mưa
Rồi chia đều cho đất
Cho cỏ cây, sông hồ.

Hạt mưa ủ trong vườn
Thành mỡ màu của đất
Hạt mưa trang mặt nước
Làm gương cho trăng soi.



Hạt mưa đến là nghịch
Có hôm chẳng cần mây
Bất chợt ào ào xuống
Rồi ào ào đi ngay.

NGUYỄN KHẮC HẢO

⚠ *Trang:* san đều, làm phẳng.

(2). Chọn chữ phù hợp với ô trống:

a) l hay n?

Mưa ■■ ắng bắc cầu vồng
Ai đi đâu, về đâu?
Không thấy sóng dưới cầu
Chỉ mênh mông đồng ■■ úa

Cầu vồng như dải ■■ ụa
Cầu chờ mãi hồi ■■ ầu
Không ai qua, biến mất...

PHẠM HỒ

b) v hay d?

Cá gì ■■ ốn rất hiền lành
Xưa được chị Tấm ■■ ỗ ■■ ành nuôi cơm?

(3). Em chọn chữ nào cho phù hợp với ô trống?

a) l hay n?

Mặt Trời tỏa ánh ắng sáng ấp ánh trên những tàu á còn ướt đầm sương đêm.

b) v hay d?

Chúng tôi ạo chơi một òng khắp công viên rồi ui ẻ ra về.

TRAO ĐỔI



Em đọc sách báo

1. Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (bài thơ, bài văn) về một nước bạn (hoặc về tình hữu nghị) mà em đã đọc ở nhà.

M

Xin-gapo – con rồng châu Á

1



Xin-ga-po là một quốc đảo ở Đông Nam Á, diện tích chỉ tương đương đảo Phú Quốc của Việt Nam.

2



Quốc đảo này vốn được gọi là một làng chài nghèo, tài nguyên thiên nhiên không có, lương thực, thực phẩm và nước sạch đều phải nhập khẩu.

3



Vậy mà ngày nay, Xin-ga-po đã trở thành một nước phát triển, có thu nhập bình quân đứng thứ 2 trên thế giới (năm 2019).

4



Xin-ga-po cũng được bình chọn là thành phố xanh nhất châu Á và đứng thứ 5 trong số 10 thành phố sạch nhất thế giới.

Theo LÊ THẢO

2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn).

Gợi ý

- Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc? Vì sao?
- Câu chuyện (bài thơ, bài văn) đó nói lên điều gì?

BÀI ĐỌC 5



Bác sĩ Y-éc-xanh

Bà khách ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh, phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch, phần vì tò mò. Bà muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.

Y-éc-xanh quả thật khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà. Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông như một khách đi tàu ngồi toa hạng ba. Chỉ có đôi mắt đầy bí ẩn của ông làm bà chú ý.



Bà khách thổ lộ nỗi băn khoăn của mình:

– Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao?

Y-éc-xanh lặng yên nhìn khách, hai bàn tay đan vào nhau, đặt trên đầu gối.

– Tôi là người Pháp. Mà mãi mãi tôi là dân nước Pháp. Người ta không thể nào sống thiếu Tổ quốc.

Ngừng một chút, ông tiếp:

– Tuy nhiên, tôi với bà đều sống chung trong một ngôi nhà: Trái Đất. Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau. Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống ở nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.

Hai người cùng im lặng. Họ nghe rõ tiếng biển thở dài, đổ nhẹ những con sóng thủy tinh vỡ vụn lên bờ cát.

Theo CAO LINH QUÂN



- ❗ – *Y-éc-xanh* (1863 – 1943): nhà khoa học Pháp, Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Y khoa Hà Nội, gần bó hầu như cả cuộc đời với Việt Nam.
- *Ngưỡng mộ*: tôn kính và mến phục.
- *Dịch hạch*: bệnh lây rất nguy hiểm, gây sốt, nổi hạch.
- *Nhiệt đới*: vùng khí hậu nóng ẩm.
- *Toa hạng ba*: toa tàu khách hạng rẻ tiền.
- *Bí ẩn*: có điều kín đáo, khó hiểu ở bên trong.

❓ ĐỌC HIỂU

1. Vì sao bà khách ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh?
 2. Bà khách có ấn tượng về bác sĩ Y-éc-xanh như thế nào?
 3. Lòng yêu nước của bác sĩ Y-éc-xanh thể hiện ở những câu nói nào?
 4. Tâm sự của bác sĩ Y-éc-xanh về việc ông ở lại Việt Nam nói lên điều gì?
- Tìm đọc thêm thông tin về bác sĩ Y-éc-xanh.

❓ LUYỆN TẬP

1. Tìm trong bài đọc một dấu hai chấm dùng để báo hiệu phần giải thích.
2. Viết tiếp vào vở các câu sau, sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu phần giải thích:
 - a) Có hai lí do khiến bà khách ao ước được gặp bác sĩ Y-éc-xanh ...
 - b) Nhà bác học thật khác với những gì bà đã tưởng tượng ...



Em kể chuyện

Chọn 1 trong 2 đề sau:

- Kể lại câu chuyện *Sự tích cây lúa*, từ đoạn tổp thợ săn gặp các vị thần núi đến hết.



- Kể chuyện em và các bạn đóng vai, thực hành giao lưu với các bạn Lúc-xăm-bua.



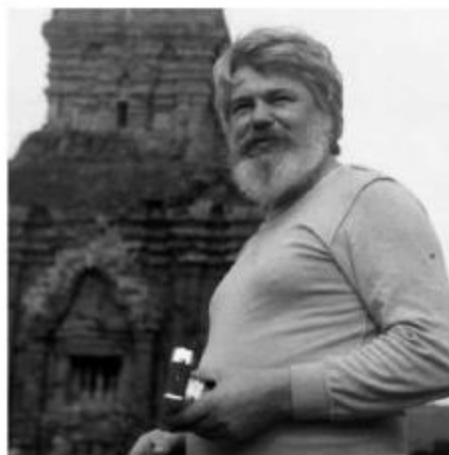


Người hồi sinh di tích



Giữa những ngôi nhà nhỏ, mái ngói nhấp nhô của đô thị cổ Hội An, có một bức tượng được người dân và du khách thường xuyên đến dâng hoa và hương. Đó là tượng kiến trúc sư Ka-dích. Từ đất nước Ba Lan xa xôi, ông đã đến Việt Nam và cống hiến cho việc hồi sinh nhiều di sản văn hoá suốt 17 năm trời, cho đến những ngày cuối đời. Ông là người có công lớn trong việc phát triển đô thị cổ Hội An thành một địa điểm du lịch hấp dẫn.

Nhiều người còn nhớ những ngày Ka-dích tham gia trùng tu khu thánh địa Mỹ Sơn. Ông làm việc say mê, bất chấp mùa hè nóng nực, côn trùng rất nhiều, bom mìn còn sót lại trong chiến tranh có thể nổ bất cứ lúc nào. Ông đã cùng mọi người ăn nước suối, tắm nước suối, ngủ trong lán trại, ăn mắm dứa như một nông dân thực thụ.



Ngoài Mỹ Sơn, Hội An, Ka-dịch còn có những đóng góp lớn trong việc trùng tu di tích Hoàng thành Huế. Ông cũng là người giới thiệu các di sản văn hoá này với thế giới. Cả Hoàng thành Huế, thánh địa Mỹ Sơn và đô thị cổ Hội An đều được công nhận là Di sản văn hoá thế giới.

Theo DUY HIỂN và AN NHI



– *Hồi sinh*: làm sống lại.

– *Di tích*: công trình xây dựng hoặc các dấu vết thời xưa còn để lại trên mặt đất hoặc trong lòng đất, có ý nghĩa về lịch sử, văn hoá.

– *Di sản*: di sản văn hoá (nói tắt), tức là những tài sản về vật chất hoặc tinh thần thời xưa để lại, có ý nghĩa về lịch sử, văn hoá.

– *Ka-dịch*: tên gọi thân mật của ông Ka-di-mia Quy-át-cốp-xki (1944 – 1997), kiến trúc sư người Ba Lan.

– *Trùng tu*: sửa lại công trình kiến trúc.



ĐỌC HIỂU

1. Ông Ka-dịch là người nước nào?
 2. Ông Ka-dịch tham gia trùng tu và giới thiệu những di sản nổi tiếng nào của Việt Nam?
 3. Tinh thần làm việc của ông Ka-dịch khi tham gia trùng tu khu thánh địa Mỹ Sơn nói lên điều gì về ông?
 4. Câu chuyện về kiến trúc sư Ka-dịch có điểm gì giống câu chuyện về bác sĩ Y-éc-xanh mà em đã học?
- Tìm đọc thêm thông tin về kiến trúc sư Ka-dịch.

? LUYỆN TẬP

1. Tìm từ ngữ thích hợp với ô trống để tạo hình ảnh so sánh:

a) Sông Hoài duyên dáng Hội An

Đèn hoa lấp lánh ■ ngàn sao sa.

Cao dao

b) Những khóm phong lan đuôi chồn lá dài mọc trên cành đa ■ bờm ngựa thả xuống những chùm hoa tím khiêm tốn, dịu dàng.

MA VĂN KHẮNG



2. Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống để hoàn thành câu văn có hình ảnh so sánh.



a) Mặt Trời đỏ rực như ■.



b) Trên trời mây trắng như ■.



c) Dòng sông mềm mại như ■.



d) Những vì sao lấp lánh như ■.

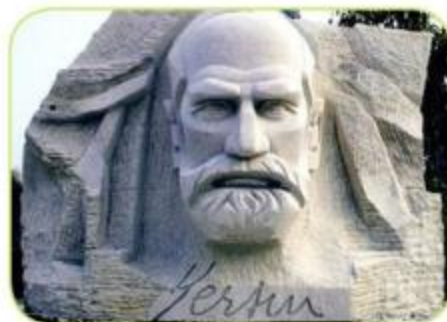
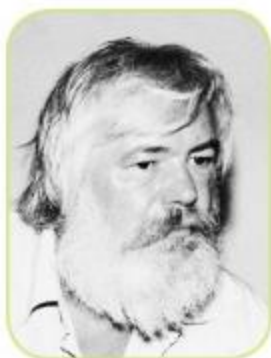


Viết về một nhân vật trong truyện



1. Chọn 1 trong 2 đề sau:

a) Một du khách hỏi vì sao nhiều đô thị Việt Nam có đường phố mang tên Y-éc-xanh. Em hãy viết một đoạn văn về bác sĩ Y-éc-xanh để trả lời vị khách đó.



b) Một du khách hỏi vì sao ở Hội An có bức tượng kiến trúc sư Ka-dích. Em hãy viết một đoạn văn về kiến trúc sư Ka-dích để trả lời vị khách đó.

2. Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.

TỰ ĐÁNH GIÁ



Sau Bài 18, em đã biết thêm những gì, đã làm thêm được những gì? Hãy hoàn chỉnh bảng dưới đây và tự đánh giá theo gợi ý:

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Tổng ôn tập chữ viết hoa	a) ...
b) Từ ngữ về tình hữu nghị	b) Sử dụng ...
c) Tên riêng nước ngoài	c) Viết ...
d) Bố cục của bài văn miêu tả	d) Nhận ra bố cục của bài văn miêu tả
e) Truyện, thơ, văn miêu tả, tin tức, tranh ảnh về tình hữu nghị	e) Phân vai, thể hiện lại câu chuyện đã học; viết đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã học

Bài 19

ÔN TẬP CUỐI NĂM

Tiết 1

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 75 – 80 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.
2. Tìm từ có nghĩa giống mỗi từ dưới đây. Đặt câu với một từ em tìm được.

a) đất nước

b) yêu dấu

c) chăm chỉ

3. Chọn từ có nghĩa trái ngược với từ in đậm để hoàn thành các câu dưới đây:

a) **Trên** kính ■ nhường.

b) **Hẹp** nhà ■ bụng.

c) Tuổi ■ chí **lớn**.

d) Anh em như thể chân tay

Rách ■ đùm bọc, **dở** ■ đỡ đần.

Tiết 2

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Đọc và làm bài tập:

Tết Bun-pi-may

Bun-pi-may là Tết năm mới của người Lào. Đến Lào vào dịp Tết, bạn sẽ được té nước cầu may. Người Lào cho rằng nước gột rửa hết mọi ưu phiền, bệnh tật và đem đến một năm mới mạnh khỏe, an lành và hạnh phúc. Vì vậy, trong những ngày Tết, ai được té nước nhiều sẽ gặp nhiều may mắn.



Ngoài tục lệ té nước, người Lào còn có tục lệ buộc chỉ cổ tay. Người ta buộc những sợi chỉ màu lên cổ tay khách và chúc người được buộc chỉ mạnh khỏe, hạnh phúc.

Dù là buộc chỉ cổ tay hay té nước, người Lào không cầu phúc cho mình mà chỉ cầu cho người khác. Bởi theo họ, khi làm điều tốt lành cho người khác thì điều tốt lành ấy cũng sẽ đến với mình.

Theo tạp chí Thời Đại



- ❗ – **Lào:** nước láng giềng ở phía tây nước ta, có thủ đô là Viên Chăn.
- **Cầu may:** cầu mong có được những điều may mắn.
- **Ưu phiền:** lo buồn.
- **Cầu phúc:** cầu mong có được những điều tốt lành, hạnh phúc.

? ĐỌC HIỂU

1. Tết năm mới của người Lào được gọi là gì?
2. Vì sao người dân Lào có tục lệ té nước cho nhau vào đầu năm mới?
3. Người dân Lào buộc chỉ cổ tay cho khách để làm gì?
4. Các tục lệ té nước, buộc chỉ cổ tay thể hiện đức tính gì của người dân Lào? Chọn ý đúng:

a) Nhân hậu

b) Cần cù

c) Dũng cảm

? LUYỆN TẬP

Điền dấu câu thích hợp vào ô trống: **dấu chấm** hay **dấu phẩy**?

Tết Bun-pi-may diễn ra vào giữa tháng 4 dương lịch hằng năm, khi bầu trời xanh cao, các dòng sông lớn dỗi dào nước tượng trưng cho một năm mới nhiều lộc. người dân đón Tết trong ba ngày. ngày đầu, người ta quét dọn nhà cửa. chuẩn bị nước thơm và hoa. Ngày thứ hai là giao thời giữa năm cũ và năm mới. hội bắt đầu vào ngày cuối với nhiều hoạt động tung bừng khắp nơi.

Theo tạp chí Thời Đại

Tiết 3

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Viết đoạn văn kể về một hoạt động em đã được tham gia hoặc chứng kiến (hoạt động học tập hoặc lao động, thể thao, nghệ thuật,...).

Tiết 4

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Nghe – viết

Rừng xuân

Trời xuân chỉ hơi lạnh, vừa đủ để giữ một vệt sương mỏng như chiếc khăn voan vắt trên sườn đồi. Rừng hôm nay như một ngày hội của màu xanh với nhiều sắc độ khác nhau. Nhưng giữa đám lá xanh vẫn rất lại những đốm lá già đỏ như hồng ngọc. Ở phía xa, những chùm hoa chói chang như những ngọn lửa thấp sáng một vùng.

Theo NGÔ QUÂN MIỆN

3. Dựa theo gợi ý từ đoạn văn ở bài tập 2, em hãy viết một câu tả một bông hoa (hoặc chiếc lá), trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh.



4. Hãy cho biết câu em vừa viết thuộc mẫu câu nào dưới đây:

Ai là gì?

Ai làm gì?

Ai thế nào?

Tiết 5

1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.
2. Nghe và nói lại thông tin sau:

Múa sạp

Theo sách *Tiếng Anh 3 (Celebrate 3)*



- a) Bài viết kể về điệu múa ở nước nào?
 - b) Người ta sử dụng hai cây sào tre trong điệu múa sạp như thế nào?
 - c) Người múa phải nhảy giữa hai cây sào tre như thế nào?
 - d) Theo truyền thuyết, điệu múa này bắt nguồn từ đâu?
 - e) Kể tên một số điệu múa ở nước ta mà em biết.
3. Chọn dấu câu phù hợp với ô trống:

Đường vô xứ Nghệ

■ Đường vô xứ Nghệ quanh quanh

Non xanh nước biếc như tranh họa đồ ■

Câu hát của người xưa cứ ngân nga trong tâm trí chúng tôi trên con đường về quê Bác. Giữa khung cảnh vẫn ■ non xanh nước biếc ■ như xưa, chúng tôi mãi mê nhìn những cánh đồng mơn mẩn, những chiếc cầu sắt duyên dáng, những mái trường tươi roi rói,...

Theo HOÀI THANH – THANH TỊNH

Tiết 6

(Bài luyện tập đọc hiểu)

Đọc và làm bài tập:

Cửa sổ

Cửa sổ là mắt của nhà
Nhìn lên trời rộng, nhìn ra sông dài

Cửa sổ là bạn của người
 Gió lung che cả khoảng trời bão mưa
 Cửa sổ còn biết làm thơ
 Tiếng chim cùng ánh nắng ùa vào em
 Tắt đèn, cửa mở ban đêm
 Trời cao thành bức tranh riêng treo tường
 Cho em màu sắc, hương thơm
 Nhận về nắng gió bất thường ngày đêm.

Cửa là đôi cánh đầu tiên
 Mở ra đất nước, thiên nhiên, con người.

PHAN THỊ THANH NHÂN



1. Điền vào bảng sau những từ ngữ thích hợp thể hiện 2 hình ảnh so sánh ở 4 dòng thơ đầu:

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2

2. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước ý đúng:

a) Vì sao tác giả bài thơ viết: "Cửa sổ còn biết làm thơ"?

☐ Vì cửa sổ biết nhìn ra trời rộng, sông dài.

☐ Vì cửa sổ biết che chắn bão mưa cho người.

☐ Vì qua cửa sổ, em cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.

b) Em hiểu "bức tranh riêng treo tường" ở dòng thơ 8 là gì?

☐ Là bức tranh vẽ bầu trời đêm treo trên tường.

- ? Là bầu trời đêm hiện ra trong khung cửa sổ.
 - ? Là ánh nắng sớm ủa vào, đẹp như tranh.
- c) Em hiểu hai dòng thơ cuối khổ thơ 1 như thế nào?
- ? Mỗi dòng thơ đúc kết một ý đã được nói ở những dòng thơ trước đó.
 - ? Cả hai dòng thơ đều khen cửa sổ đã đưa thiên nhiên tươi đẹp đến với em.
 - ? Cả hai dòng thơ đều khen cửa sổ luôn che chắn nắng gió, bão mưa cho người.
3. Dựa theo gợi ý từ 2 dòng thơ cuối bài, hãy viết tiếp 1 trong 2 câu sau:
- a) Hai cánh cửa sổ là đôi mắt...
 - b) Hai cánh cửa sổ là đôi cánh...

Tiết 7

(Bài luyện tập viết)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

1. Viết đoạn văn tả chiếc cửa sổ nhà em.
2. Viết đoạn văn kể về một sinh hoạt trong gia đình em (bữa cơm gia đình hoặc ông bà kể chuyện, chăm sóc cây xanh, lau dọn nhà cửa,...).



BẢNG TRA CÚU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang
C	
Câu cảm	50, 86, 92,...
Câu hỏi	15, 19, 23,...
Câu hỏi <i>Bằng gì?</i>	19, 30
Câu hỏi <i>Để làm gì?</i>	53, 58
Câu kể	47, 50
Câu khiến	47, 78, 91,...
Chữ viết hoa	6, 19, 30
D	
Dấu chấm	114
Dấu chấm than	68
Dấu gạch ngang	73
Dấu hai chấm	56, 58, 68,...
Dấu ngoặc kép	15, 39, 68
Dấu phẩy	114
S	
So sánh	8, 9, 11,...
T	
Tên bài	6, 19, 30
Tên riêng	6, 16, 19,...
Thư	23, 29, 30,...
Thư điện tử	36, 37, 44
Từ chỉ đặc điểm	8, 43
Từ có nghĩa giống nhau	19
Từ có nghĩa trái ngược nhau	113

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Tên phiên âm	Tên gốc hoặc tên tiếng Anh	Trang
Ăng-co	Angkor	100, 101
Ăng-co Thom	Angkor Thom	101
Ăng-co Vát	Angkor Wat	100, 101
Ban-đa Xê-ri Bi-ga-oan	Bandar Seri Begawan	103
Bay-on	Bayon	101
Bru-nây	Brunei	102, 103
Bun-pi-may	Bunpimay	113, 114
Cam-pu-chia	Campuchea	101
Cu-ba	Cuba	93, 94, 98
Ép-phen	Eiffel	93
Ê-dốp	Aesop	26
Giét-xi-ca	Jessica	97
I-xra-en	Israel	27, 28
In-tơ-nét	Internet	29, 97
Ka-dích	Kazik	109, 110, 112,...
Ka-di-mia Quy-át-cốp-xki	Kazimierz Kwiatkowski	110
La Ha-ba-na	La Habana	94
Lúc-xăm-bua	Luxembourg	97, 98, 99,...
Mô-ni-ca	Monica	97
Ô-xtrây-li-a	Australia	93
Phi-líp-pin	Philippines	96
Phnôm Pênh	Phnom Penh	100, 101
Xin-ga-po	Singapore	105
Xơ-un	Seoul	41, 42
Y-éc-xanh	Yersin	106, 107, 110,...

MỤC LỤC

Bài Chủ điểm	Hoạt động	Nội dung	Trang
ĐẤT NƯỚC			
11 Cảnh đẹp non sông	Chia sẻ và đọc	<i>Trên hồ Ba Bể</i> Luyện tập viết tên riêng Việt Nam	4
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về cảnh đẹp quê hương	6
	Viết	Ôn chữ viết hoa: O, O, Ồ	6
	Nói và nghe	Trao đổi: Nói về cảnh đẹp non sông	6
	Đọc	<i>Sông Hương</i> Luyện tập về so sánh	7
	Viết	Viết về cảnh đẹp non sông	9
	Đọc	<i>Chợ nổi Cà Mau</i> Luyện tập về so sánh, từ chỉ đặc điểm	10
	Viết	Nhớ – viết: <i>Trên hồ Ba Bể</i> Phân biệt l/n; c/t	11
	Nói và nghe	Trao đổi: Em đọc sách báo	13
	Đọc	<i>Sự tích thành Cổ Loa</i> Luyện tập về so sánh, dấu ngoặc kép	14
	Góc sáng tạo	Đố vui về cảnh đẹp	15
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	16
12 Đồng quê yêu dấu	Chia sẻ và đọc	<i>Vẽ quê hương</i> Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau. Câu hỏi <i>Bằng gì?</i>	17
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về nông thôn	19
	Viết	Ôn chữ viết hoa: P, Q	19
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Kì nghỉ thú vị</i>	19
	Đọc	<i>Hương làng</i> Luyện tập về so sánh	20
	Viết	Viết thư thăm bạn	23
	Đọc	<i>Làng em</i> Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau	24
	Viết	Nhớ – viết: <i>Vẽ quê hương</i> Phân biệt s/x; n/ng	25
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Kho báu</i>	26

	Đọc	<i>Phép mầu trên sa mạc</i> Luyện tập về câu hỏi <i>Bằng gì?</i> . Mở rộng vốn từ về nông thôn	27
	Góc sáng tạo	Viết thư gửi người thân	29
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	30
13 Cuộc sống đô thị	Chia sẻ và đọc	<i>Phố phường Hà Nội</i> Luyện tập viết tên riêng Việt Nam	31
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về cuộc sống ở đô thị	33
	Viết	Ôn chữ viết hoa: R, S	33
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Bảo vệ môi trường đô thị</i>	34
	Đọc	<i>Những tấm chân tình</i> Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau, câu cảm	35
	Viết	Đọc và viết thư điện tử	36
	Đọc	<i>Trận bóng trên đường phố</i> Luyện tập về dấu ngoặc kép	37
	Viết	Nghe – viết: <i>Dòng sông</i> Phân biệt <i>ch/tr, t/ch</i>	39
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Trận bóng trên đường phố</i>	40
	Đọc	<i>Con kênh xanh giữa lòng thành phố</i> Mở rộng vốn từ về đô thị	41
	Góc sáng tạo	Đô thị của em	43
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	44
14 Anh em một nhà	Chia sẻ và đọc	<i>Hũ bạc</i> Luyện tập về câu hỏi <i>Để làm gì?</i> và các kiểu câu	45
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về các dân tộc anh em	47
	Viết	Ôn chữ viết hoa: T, V	48
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Hũ bạc</i>	48
	Đọc	<i>Bên ô cửa đá</i> Luyện tập về câu kể, câu cảm. Viết tên một số dân tộc anh em	49
	Viết	Viết về nhân vật yêu thích	50
	Đọc	<i>Hội đua ghe ngo</i> Luyện tập về câu hỏi <i>Để làm gì?</i>	51
	Viết	Nghe – viết: <i>Hội đua ghe ngo</i> Phân biệt <i>r/d/gi; dấu hỏi/dấu ngã</i>	53
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	54

	Đọc	<i>Nhớ Việt Bắc</i> Luyện tập về dấu hai chấm	55
	Góc sáng tạo	<i>Nét đẹp trăm miền</i>	57
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	58
15. Ôn tập giữa học kì II			59
16 Bảo vệ Tổ quốc	Chia sẻ và đọc	<i>Chú hải quân</i> Luyện tập về câu cảm Luyện tập về các dấu hai chấm, ngoặc kép, chấm than	66
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về bảo vệ Tổ quốc	68
	Viết	Ôn chữ viết hoa: U, Ô	68
	Nói và nghe	Kể chuyện: <i>Chàng trai làng Phù Ủng</i>	69
	Đọc	<i>Hai Bà Trưng</i> Luyện tập viết tên riêng Việt Nam	69
	Viết	Viết về người anh hùng	71
	Đọc	<i>Trận đánh trên không</i> Luyện tập về dấu gạch ngang, dấu hai chấm	72
	Viết	Nghe – viết: <i>Trần Bình Trọng</i> Phân biệt l/n; v/d	74
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	75
	Đọc	<i>Ở lại với chiến khu</i> Luyện tập về câu khiến, so sánh	76
	Góc sáng tạo	<i>Người chiến sĩ</i>	78
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	79
NGÔI NHÀ CHUNG			80
17 Trái Đất của em	Chia sẻ và đọc	<i>Một mái nhà chung</i> Mở rộng vốn từ về môi trường	81
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về con người với thiên nhiên	83
	Viết	Ôn chữ viết hoa: X, Y	84
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Tiết kiệm nước</i>	84
	Đọc	<i>Chuyện của ông Biển</i> Luyện tập về câu cảm, câu khiến	84
	Viết	Nước sạch	86
	Đọc	<i>Em nghĩ về Trái Đất</i> Luyện tập về câu khiến	87
	Viết	Nhớ – viết: <i>Một mái nhà chung</i> Phân biệt au/âu; au/ao	88

	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	89
	Đọc	<i>Rừng gỗ quý</i> Luyện tập về câu khiến	90
	Góc sáng tạo	<i>Trái Đất thân yêu</i>	91
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	92
18 Bạn bè bốn phương	Chia sẻ và đọc	<i>Cu-ba tươi đẹp</i> Mở rộng vốn từ về tình hữu nghị	93
	Tự đọc sách báo	Đọc sách báo viết về một nước bạn hoặc về tình hữu nghị	95
	Viết	Ôn các chữ viết hoa	95
	Nói và nghe	Nghe – kể: <i>Sự tích cây lúa</i>	96
	Đọc	<i>Gặp gỡ ở Lú-xăm-bua</i> Luyện tập viết tên riêng nước ngoài	97
	Viết	Nhớ – viết: <i>Nước bạn Cu-ba</i> Phân biệt ay/ây; ay/ai	98
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Thực hành giao lưu</i>	99
	Đọc	<i>Một kì quan</i> Luyện tập về bố cục của bài văn	100
	Viết	Viết thư làm quen	102
	Đọc	<i>Nhập gia tùy tục</i> Luyện tập về câu khiến	102
	Viết	Nghe – viết: <i>Hạt mưa</i> Phân biệt l/n; v/d	104
	Nói và nghe	Trao đổi: <i>Em đọc sách báo</i>	105
	Đọc	Bác sĩ Y-éc-xanh Luyện tập về dấu hai chấm	106
	Viết	Em kể chuyện	108
	Đọc	<i>Người hồi sinh di tích</i> Luyện tập về so sánh	109
	Góc sáng tạo	Viết về một nhân vật trong truyện	112
	Tự đánh giá	Em đã biết những gì, làm được những gì?	112
19. Ôn tập cuối năm			113
BẢNG TRA CỨU TỪ NGŨ			119
BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI			120

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



*S*ách giáo khoa *Tiếng Việt 3* được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018*. Các bài học trong sách được tổ chức theo 4 chủ đề: *Măng non, Cộng đồng, Đất nước, Ngôi nhà chung*; gắn các hoạt động đọc, viết, nói và nghe với môi trường giao tiếp, nhằm phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Việt, bồi dưỡng nhận thức về cuộc sống, kĩ năng sống và tình cảm, đạo đức cho học sinh.

Nội dung và hình thức trình bày các bài học trong sách hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò khoa học, tạo điều kiện để học sinh phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

Tác giả sách là những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm và tâm huyết trong giáo dục tiểu học.